

Phần VI: Các hành vi vi phạm liên quan đến cạnh tranh

Sao lục vụ kiện

52(7) Theo quy định tại mục này, không được tiến hành một vụ kiện nào đối với một người mà một lệnh đòi hầu tòa đã được gửi cho người đó theo quy định tại Phần VII.1 trên cơ sở các sự việc tương tự hay gần như tương tự như được viện dẫn để khởi kiện theo quy định tại mục này.

Phần VII.1: Các hành vi tiếp thị gian dối

Tiến hành vụ kiện theo Phần IV

74.16. Theo quy định tại Phần này, Ủy viên Cạnh tranh không yêu cầu lệnh đòi hầu tòa đối với một người khi mà vụ kiện đối với người đó đã được tiến hành theo quy định tại mục 52 trên cơ sở các sự việc tương tự hay gần như tương tự như được viện dẫn để khởi kiện theo quy định tại Phần này.

Mục 52, quy định cấm về mặt hình sự yêu cầu phải có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xử lý các vụ việc phức tạp nhất trong khi Phần VII.1 nằm trong khuôn khổ dân luật lại chủ yếu nhằm vào các trường hợp về các hành vi giới thiệu gây nhầm lẫn và các hành vi tiếp thị gian dối.

Nguyên tắc chung

1. Trong hầu hết các trường hợp, cách giải quyết theo luật dân sự sẽ được áp dụng trừ khi các tiêu chí được nêu dưới đây trong phần Các hướng dẫn được thỏa mãn.

2. Các sửa đổi không chỉ rõ bất kỳ một khoảng thời gian hay yêu cầu nào khác để giới hạn thời gian theo luật định mà Cục Cạnh tranh cần để quyết định đi theo lộ trình xét xử nào. Cục Cạnh tranh sẽ cố gắng đi đến quyết định này sớm nhất và thông báo cho các bên liên quan khi quyết định được đưa ra.

3. Việc chọn lựa cách giải quyết dân sự đối với một bên sẽ loại bỏ việc áp dụng các cáo buộc hình sự đối với bên đó, dựa trên các sự việc tương tự hay gần như tương tự. Bằng chứng mới về sự giới thiệu có dụng ý hay do thiếu thận trọng có thể cấu thành một sự thay đổi cơ bản trong các sự việc.

4. Cục có thể lựa chọn khởi kiện theo quy định của hình luật, tuy nhiên sau đó, Cục có thể quyết định giải quyết vụ việc theo con đường dân luật.

5. Cách thức xét xử không được thay đổi sau khi cáo buộc đã được đưa ra hay sau khi đơn kiện đã được nộp cho Tòa án.

6. Cục Cảnh tranh sẽ cố gắng nhất quán trong cách tiếp cận thực thi, với nhận thức rằng việc chọn lựa cách tiếp cận trong bất kỳ một vụ việc cụ thể nào cũng sẽ được quyết định dựa trên các sự kiện của vụ việc đó.

Các hướng dẫn

1. Để có thể khởi kiện theo con đường hình sự thì phải thỏa mãn hai tiêu chí sau:

(a) Có bằng chứng rõ ràng và thuyết phục cho thấy bị đơn đã có các hành vi giới thiệu gian dối hay gây nhầm lẫn trước công chúng với dụng ý hay do thiếu thận trọng. Một ví dụ về bằng chứng như vậy là bị đơn vẫn tiếp diễn hành vi đó sau khi người tiêu dùng đã trực tiếp đâm đơn kiện bị đơn; và

(b) Có bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bị đơn đã có các hành vi giới thiệu gian dối hay gây nhầm lẫn trước công chúng với dụng ý hay do thiếu thận trọng và bằng chứng này là khả dụng, Cục Cảnh tranh sẽ phải được thỏa mãn rằng việc khởi tố hình sự là vì lợi ích công cộng.

2. Các nhân tố cần cân nhắc khi xác định lợi ích công cộng sẽ thay đổi tùy theo từng trường hợp cụ thể và có thể bao gồm cả mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm bị cáo buộc và các nhân tố mang tính giảm nhẹ cho hành vi vi phạm đó.

3. Mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm bị cáo buộc sẽ được xem xét dựa trên các yếu tố:

(a) Liệu thiệt hại đáng kể đối với người tiêu dùng hay các đối thủ cạnh tranh không thể giải quyết một cách thỏa đáng bằng các biện pháp khắc phục dân sự hiện có hay không;

(b) Liệu các hành vi gian dối có nhằm vào hay giành lợi thế một cách không chính đáng trước các nhóm công chúng dễ bị tác động (ví dụ như trẻ em và người lớn tuổi);

(c) Liệu những người có liên quan đã có hay không thể có những nỗ lực kịp thời và hiệu quả để khắc phục các tác động tiêu cực của hành vi, hay liệu hành vi có tiếp diễn hay không sau khi mọi người đều đã nhận biết được về nó;

(d) Liệu hành vi có liên quan đến việc không tuân thủ một cam kết trước đó, một hành động khắc phục mang tính tự nguyện được hứa trước, hay một lệnh cấm, và

(e) Bị đơn có hành vi tương tự trong quá khứ hay chưa.

4. Việc xem xét các yếu tố mang tính giảm nhẹ cho hành vi vi phạm bao gồm:

(a) Liệu hậu quả của việc khởi tố hay kết tội có quá khắt khe hay áp đặt một cách không tương xứng không, và

(b) Liệu doanh nghiệp hay cộng đồng đã có một chương trình nhằm tuân thủ có hiệu quả hay chưa.

5. Nếu, sau khi cân nhắc các nhân tố trên, Cục trưởng thấy rằng dựa trên các tình tiết của vụ việc thì cần phải khởi tố hình sự, khi đó Cục trưởng sẽ gửi khuyến nghị lên Tổng Chương lý của Canada để xin quyết định cuối cùng về việc có khởi kiện hay không.

Làm thế nào để liên hệ với Cục Cạnh tranh

Bất kỳ ai muốn có được thông tin bổ sung về Luật Cạnh tranh hay

muốn đệ đơn kiện theo các quy định của Luật Cạnh tranh có thể liên hệ với Trung tâm Thông tin của Cục Cạnh tranh theo các địa chỉ sau:

Địa chỉ

Trung tâm Thông tin Cục Cạnh tranh Bộ Công nghiệp Canada, 50
Victoria Str., Hull, Quebec, K1A 0C9

Điện thoại

Số miễn phí: 1-800-348-5358; số gọi trong cả nước: (819) 997-4282;
số cho người khiếm thính: 1-800-642-3844

Fax: (819) 997-0324

Website: <http://competition.ic.gc.ca>

E-mail: compbureau@oc.gc.ca

HƯỚNG DẪN VỀ CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN TỚI THÔNG BÁO GIAN DỐI VỀ VIỆC TRÚNG THƯỞNG TẠI ĐIỀU 53 CỦA LUẬT CẠNH TRANH

Giới thiệu

Mục đích của Luật Cạnh tranh là duy trì và thúc đẩy cạnh tranh trong khu vực thị trường Canada. Điều 53 là một trong số các điều khoản của Luật quy định việc giới thiệu gây nhầm lẫn và những hành vi tiếp thị gian dối. Những điều khoản này nhằm mục đích nâng cao chất lượng và tính chính xác của các thông tin thị trường, đồng thời ngăn chặn các hành vi tiếp thị gian dối. Bộ luật này áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp ở Canada, bất kể quy mô như thế nào.

Hướng dẫn này chỉ ra cách thức Ủy viên Cạnh tranh thực thi “các quy định về thông báo gian dối về việc trúng thưởng” của Luật. Nó giúp cho công chúng nói chung cũng như các nhà kinh doanh và các nhà tư vấn pháp lý nói riêng hiểu rõ hơn các quy định về thông báo gian dối về việc trúng thưởng và cách tiếp cận chung của Cục Cạnh tranh trong việc thực thi các quy định đó.

Quy định của Luật Cạnh tranh về thông báo gian dối về việc trúng thưởng

Điều 53 của Luật quy định như sau:

Thông tin gian dối về việc trúng thưởng

53. (1) Không một người nào, với mục đích thúc đẩy trực tiếp hoặc

gián tiếp bất kỳ một lợi ích kinh doanh nào hoặc thúc đẩy việc cung cấp hoặc sử dụng một sản phẩm, được gửi hoặc tác động dẫn tới việc gửi, bằng thư điện tử hay thư thông thường hoặc bằng bất cứ phương thức nào khác, một văn bản hay thông báo, dưới bất kỳ hình thức nào, nếu văn bản hoặc thông báo đó tạo ra ấn tượng chung rằng người nhận đã, sẽ đoạt được hoặc bằng cách thực hiện một hành vi cụ thể nào đó, nhận được một giải thưởng hoặc lợi ích khác, và nếu người nhận được yêu cầu hoặc lựa chọn việc trả một khoản tiền, gánh chịu một khoản chi phí hay làm bất kỳ một điều gì phát sinh chi phí.

Không áp dụng

(2) Khoản (1) không áp dụng nếu người nhận thực sự giành được giải thưởng hay những lợi ích khác và người tổ chức giải thưởng đó gửi hay tác động dẫn tới việc gửi thông báo hay văn bản:

(a) Công bố thông tin đầy đủ và trung thực về số lượng và giá trị ước tính của các giải thưởng, khu vực hoặc những khu vực các giải thưởng đó được phân bổ và về bất kỳ một thông tin nào trong phạm vi hiểu biết của người đó, ảnh hưởng một cách đáng kể tới các cơ hội giành giải thưởng;

(b) Không trì hoãn một cách bất hợp lý việc trao thưởng hay các lợi ích; và

(c) Lựa chọn người tham gia hoặc trao thưởng hay các lợi ích một cách ngẫu nhiên hoặc dựa trên kỹ năng của người tham gia, tại bất kỳ khu vực nào giải thưởng hoặc lợi ích đó được phân bổ.

Sự cần mẫn hợp lý

(3) Một người sẽ không bị buộc tội là vi phạm Điều này nếu người đó chứng minh được rằng mình đã có sự cần mẫn hợp lý để ngăn chặn việc thực hiện hành vi vi phạm.

Vi phạm của nhân viên và người đại diện

(4) Khi khởi tố một công ty về hành vi vi phạm theo Điều này, chứng cứ về hành vi vi phạm được coi là đầy đủ khi chứng minh được

rằng hành vi này do một nhân viên hoặc đại lý của công ty thực hiện, cho dù có xác định được danh tính của nhân viên hoặc đại lý đó hay không, trừ khi công ty chứng minh được rằng công ty đã có sự cần mẫn thích đáng để ngăn cản hành vi vi phạm này.

Trách nhiệm của các nhân viên và giám đốc

(5) Khi một công ty thực hiện một hành vi vi phạm Điều này, bất kỳ nhân viên và giám đốc của công ty ở trong một vị trí chỉ đạo hoặc tác động đến chính sách của công ty liên quan tới hành vi vi phạm đó đều bị coi là có liên quan và bị buộc tội là có hành vi vi phạm và phải chịu hình phạt đối với hành vi này, bất kể công ty có bị khởi tố hoặc kết án hay không, trừ khi nhân viên hoặc giám đốc đó chứng minh được rằng họ đã có sự cần mẫn hợp lý để ngăn cản hành vi vi phạm này.

Vi phạm và xử phạt

(6) Bất kỳ người nào vi phạm Điều này đều bị coi là có hành vi vi phạm và phải:

(a) Khi bị kết án trên cơ sở cáo trạng, chịu phạt một khoản tiền theo quyết định của toà án hoặc phạt tù với thời hạn không quá 5 năm hoặc cả hai hình phạt; hoặc

(b) Khi bị kết án trên cơ sở cáo trạng tóm tắt, chịu phạt tiền không quá 200.000 đôla hoặc phạt tù với thời hạn không quá 1 năm hoặc cả hai hình phạt.

Tuyên án

(7) Khi tuyên án một người vi phạm Điều này, toà án phải xem xét, cùng với các tình tiết khác, các tình tiết tăng nặng sau:

(a) Việc sử dụng danh sách những người trước đó đã bị lừa dối bởi hành vi vi phạm theo Điều 52.1 hoặc Điều này;

(b) Tính chất dễ bị tổn thương của người nhận thông báo hoặc văn bản được quy định tại khoản (1) đối với các thủ đoạn lừa gạt;

(c) Khoản tiền mà người này kiếm được từ việc thực hiện hành vi vi phạm theo Điều này;

(d) Tiền án của người này theo Điều 52 hoặc 52.1 hoặc Điều này; và

(e) Cách thức thông tin được truyền đạt, bao gồm cả việc sử dụng các thủ đoạn lừa gạt.

Quy định chung

Thực thi

Cục Cảnh tranh sẽ cố gắng nhất quán trong cách thức thực thi Luật. Tuy nhiên nên hiểu rằng, việc Ủy viên Cảnh tranh và các nhân viên của người này lựa chọn cách thức tuân thủ *Quy chế hoà hợp và tuân thủ* của Cục (Bureau's Conformity Continuum) trong bất cứ vụ việc nào, phải được quyết định trên cơ sở thực tế của vụ việc.

"Gửi bằng thư điện tử hoặc thư thông thường hoặc bất kỳ phương thức nào khác"

Cục coi một thông báo hoặc bất kỳ loại văn bản nào được gửi bằng bất cứ phương thức nào, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở thư thường, thư điện tử, gửi qua fax hoặc gửi tới tận nơi, thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định tại đoạn 53(1).

"Phải thực hiện một hành vi cụ thể"

Cụm từ *"phải thực hiện một hành vi cụ thể"* được hiểu là bất kỳ điều kiện hay yêu cầu nào mà người nhận thực tế tiến hành trước khi giành được giải thưởng hoặc lợi ích khác. Các điều kiện thụ động như yêu cầu về tuổi tác, nơi cư trú, hoặc được lựa chọn bằng việc rút thăm ngẫu nhiên, sẽ không được coi là phần thưởng giành được.

"Gánh chịu chi phí"

Khi xác định có một khoản chi phí phải gánh chịu như quy định tại đoạn 53(1) hay không, bất kỳ chi phí nào nằm ngoài khoản chi phí phụ ban đầu để được tham gia vào cuộc thi, chương trình dự thưởng hoặc trò chơi may mắn, như chi phí tem thư để đăng ký tham gia, nhìn chung được Cục xem như là chi phí phải gánh chịu để giành được giải thưởng hoặc lợi ích khác. Chẳng hạn chi phí trả cho việc gọi điện

thoại, như phí gọi đến dịch vụ 1-900, được xem là chi phí phải gánh chịu để giành giải thưởng hoặc lợi ích khác.

Một khoản thanh toán quá nhỏ so với giá trị thị trường của giải thưởng hoặc lợi ích giành được trả cho bên thứ ba thực sự không có liên quan sẽ không được xem như là chi phí phải gánh chịu để có được giải thưởng hoặc lợi ích khác. Một ví dụ về một khoản chi như vậy là: phí bảo hiểm ô tô được yêu cầu trả trước khi nhận được một chiếc ô tô miễn phí.

"Công bố thông tin đầy đủ và trung thực"

Khi xác định việc công bố thông tin có đầy đủ và trung thực hay không theo quy định tại tiểu đoạn 53(2)(a), Cục sẽ xem xét việc công bố đã được thực hiện theo cách thức để nhận biết một cách hợp lý hay không, tại thời điểm trước khi người tham gia tiềm năng bị ràng buộc theo cách nào đó, hoặc phải gánh chịu một số chi phí, hoặc cam kết lựa chọn sản phẩm của người quảng cáo, hoặc chương trình dự thưởng. Yếu tố công bố thông tin đầy đủ và trung thực sẽ được đánh giá dựa vào những người thực sự hoặc có ý định tham gia các cuộc thi, chương trình dự thưởng.

Vấn đề công bố thông tin đầy đủ và trung thực được xem xét trong mối quan hệ với từng vấn đề dưới đây:

(1) Giá trị xấp xỉ

Điều khoản này yêu cầu việc phải công bố giá trị xấp xỉ của giải thưởng hoặc lợi ích có được, và đó thường là giá trị thông thường xấp xỉ của sản phẩm. Tuy nhiên, khi giá trị cuối cùng của giải thưởng hoặc lợi ích trong một cuộc thi hay chương trình dự thưởng phụ thuộc vào địa điểm của người đoạt giải ở Canada (chẳng hạn, khi giải thưởng là một chuyến du ngoạn từ nơi cư trú của người đoạt giải tới một địa điểm ở nước ngoài), thì việc đưa ra một vài ví dụ tiêu biểu hoặc khoảng giá trị khả dĩ của giải thưởng hoặc lợi ích sẽ thoả mãn yêu cầu của Điều này. Tùy thuộc vào hoàn cảnh của từng vụ việc, có thể có các phương thức được chấp nhận khác để công bố giá trị xấp xỉ của giải thưởng hoặc lợi ích.

(2) Phân bổ giải thưởng theo khu vực

Đối với các cuộc thi, chương trình dự thưởng mà giải thưởng hoặc các lợi ích được phân bổ theo khu vực (chẳng hạn một giải thưởng cho người cư trú ở tỉnh Atlantic, một giải thưởng cho người cư trú ở Quebec, v.v.) và việc quảng bá cho cuộc thi, chương trình dự thưởng diễn ra ở quy mô liên khu vực thì việc phân bổ giải thưởng theo khu vực phải được công bố rõ ràng.

(3) Cơ hội chiến thắng

Khi biết được tổng số sản phẩm được sản xuất hoặc số dân dựa theo đó giải thưởng hoặc lợi ích được phân bổ hoặc trao thì đây sẽ là một “thông tin trong phạm vi hiểu biết của người đó có ảnh hưởng một cách đáng kể tới các cơ hội giành giải thưởng” và nó cần được công bố.

(4) Các đợt giải thưởng hoặc lợi ích

Khi một cuộc thi, chương trình dự thưởng liên quan đến các đợt giải thưởng hoặc lợi ích khác được trao tại những thời điểm khác nhau thì cần chú ý để đảm bảo rằng tài liệu quảng bá không ngụ ý rằng toàn bộ các giải thưởng hoặc lợi ích vẫn sẽ tiếp tục được trao khi trên thực tế một vài giải thưởng hoặc lợi ích đã được trao. Chẳng hạn trong một cuộc thi hay chương trình dự thưởng, mỗi tháng sẽ có một giải thưởng trị giá 1.000 đôla được trao trong thời gian 5 tháng, quảng cáo về cuộc thi, chương trình dự thưởng không được tiếp tục ám chỉ rằng sẽ vẫn còn 5 giải thưởng mỗi giải trị giá 1.000 đôla được trao.

Tri hoãn bất hợp lý

Giải thưởng hoặc lợi ích khác phải được trao cho người thắng cuộc trong thời gian 60 ngày kể từ ngày công bố người đó thắng cuộc hoặc ngày kết thúc chương trình xúc tiến, tùy thuộc vào thời hạn nào đến trước. Trong trường hợp giải thưởng hoặc lợi ích khác có thể được giao muộn hơn, hoặc theo nguyện vọng của người đoạt giải, chẳng hạn một chuyến đi nghỉ, thì các chứng chỉ, hoá đơn để nhận giải thưởng hoặc các lợi ích khác này nên được giao cho người thắng cuộc trong vòng 60

ngày kể từ ngày công bố người thắng cuộc hoặc ngày kết thúc chương trình xúc tiến, tùy thuộc vào thời hạn nào đến trước.

Ý kiến bằng văn bản

Cục Cảnh tranh tạo thuận lợi cho việc tuân thủ Luật bằng việc cung cấp, trên cơ sở thu phí, các ý kiến bằng văn bản. Nếu có gì chưa rõ, nhân viên công ty, luật sư và những người khác có thể nộp đơn lên Ủy viên Cảnh tranh cùng với các thông tin hỗ trợ, để xin ý kiến liệu hành vi hoặc dự định của họ có tuân thủ quy định của Luật hay không. Theo quy định tại Điều 124.1 của Luật Cảnh tranh, ý kiến bằng văn bản có tính ràng buộc đối với Ủy viên Cảnh tranh khi toàn bộ các bằng chứng, số liệu đã được đệ trình và các bằng chứng, số liệu này là chính xác. Một ý kiến sẽ có tính ràng buộc trong suốt thời gian các bằng chứng, số liệu đó không thay đổi và hành vi hoặc thực tiễn diễn ra như đã kiến nghị.

Làm thế nào để liên hệ với Cục Cảnh tranh

Bất kỳ người nào muốn có thêm thông tin về Luật Cảnh tranh hoặc đệ trình một khiếu nại theo quy định của Luật, có thể liên hệ với Trung tâm Thông tin của Cục Cảnh tranh.

Trung tâm Thông tin, Cục Cảnh tranh

50 Victoria Str., Place du Portage, Phase I; Gatineau QC K1A 0C9

Điện thoại: (819) 997-4282; Điện thoại miễn phí: 1-800-348-5358

Số cho người khiếm thính: 1-800-642-3844 ;

Fax: (819) 997-0324

E-mail: compbureau@cb-bc.gc.ca

HƯỚNG DẪN CÁC QUY ĐỊNH GHI NHÃN MÁC VÀ QUẢNG CÁO HÀNG DỆT MAY

NỘI DUNG

I. Giới thiệu

II. Mục đích của Luật ghi nhãn hàng dệt may và các quy định về ghi nhãn và quảng cáo hàng dệt may

III. Những điều cấm

IV. Định nghĩa

V. Các mặt hàng phải được ghi nhãn mác

VI. Miễn trừ

VII. Thông tin bắt buộc

VIII. Mẫu và việc nộp đơn đăng ký nhãn mác

IX. Các dạng yêu cầu khác

X. Thông tin không bắt buộc

XI. Quảng cáo

XII. Mặt hàng nhập khẩu

XIII. Tiêu chuẩn về khả năng bắt lửa

XIV. Mặt hàng bọc đệm và phủ

XV. Trợ giúp khác

PHỤ LỤC

Phụ lục A: Tên gọi chung cho các loại sợi tự nhiên

Phụ lục B: Tên gọi chung cho các loại sợi nhân tạo

- Phụ lục C: Các ví dụ về hàng dệt may tiêu dùng cần phải có nhãn bền để có thể chịu được 10 lần giặt
- Phụ lục D: Các ví dụ về hàng dệt may tiêu dùng có thể sử dụng nhãn không bền
- Phụ lục E: Các ví dụ về hàng dệt may tiêu dùng được miễn ghi nhãn theo luật và quy định việc ghi nhãn
- Phụ lục F: Các văn phòng giải quyết các yêu cầu của địa phương đối với mặt hàng được bọc đệm và nhồi
- Phụ lục G: Nộp đơn xin số đăng ký Ca

I. GIỚI THIỆU

Phần hướng dẫn này nêu ra những yêu cầu cơ bản khi ghi nhãn hàng dệt may tiêu dùng theo *Luật về ghi nhãn hàng dệt may và Quy định về ghi nhãn mác và quảng cáo hàng dệt may*. Toàn bộ nội dung của Luật và Quy định nên được tham khảo để có thể hiểu một cách chi tiết hơn những điều khoản này.

Bản điện tử của *Luật về ghi nhãn mác hàng dệt may và Quy định* về việc ghi nhãn mác và quảng cáo hàng dệt may giới thiệu tại địa chỉ: http://Canada.justice.gc.ca/loireg/index_en.html. Có thể nhận miễn phí bản in của Luật và Quy định từ Cơ quan xuất bản của Chính phủ Canada (PWGSC):

Điện thoại: (819) 956-4802; 1-800-635-7943

Fax: (819) 994-1498

Website: <http://publications.pwgsc.gc.ca>

II. MỤC ĐÍCH CỦA LUẬT VỀ GHI NHÃN MÁC HÀNG DỆT MAY VÀ QUY ĐỊNH VỀ GHI NHÃN MÁC VÀ QUẢNG CÁO HÀNG DỆT MAY

- Nhằm bảo vệ người tiêu dùng tránh khỏi các biểu hiện gian dối trong việc ghi nhãn mác và quảng cáo sản phẩm dệt may.
- Cho phép người tiêu dùng lựa chọn hàng dệt may dựa trên thành phần của sợi vải.

III. CÁC ĐIỀU CẤM

Phần 3, 4 và 5 của Luật

Luật ghi nhãn hàng dệt may cấm:

- Một thương nhân bán hoặc nhập khẩu vào Canada hoặc quảng cáo hàng dệt may tiêu dùng, trừ khi chúng có nhãn mác chỉ

rõ thành phần sợi và thông tin về thương nhân theo quy định của *Luật và Quy định*;

- Một thương nhân thực hiện bất kỳ một giới thiệu nào về thành phần sợi của mặt hàng đó trong một quảng cáo, trừ khi nó tuân theo *Quy định*;

- Một thương nhân thực hiện bất kỳ một sự giới thiệu giả dối, gây nhầm lẫn nào liên quan đến các sản phẩm sợi dệt, qua nhãn mác, trong quảng cáo hoặc dưới bất kỳ hình thức nào.

Các điều khoản quy định hành vi quảng cáo gây nhầm lẫn và tiếp thị lừa dối khách hàng trong Luật Cạnh tranh cũng có thể áp dụng. Nói chung, những điều khoản này nghiêm cấm việc giới thiệu sai lệch về chất liệu hoặc gây nhầm lẫn nhằm mục đích đề cao sản phẩm hoặc làm tăng lợi ích kinh doanh.

IV. ĐỊNH NGHĨA

1. Thương nhân

Điều 2 của Luật

“Thương nhân” là người sản xuất, người gia công, người hoàn thiện sản phẩm, người bán lẻ sản phẩm dệt sợi, hoặc một người thực hiện việc nhập khẩu hoặc bán bất kỳ sản phẩm dệt sợi nào.

Trách nhiệm của một “thương nhân” là phải đảm bảo rằng tất cả các thông tin được cung cấp trên nhãn mác và trong quảng cáo phải chính xác.

2. Hàng dệt may tiêu dùng

Điều 2 của Luật

Thuật ngữ “*Hàng dệt may tiêu dùng*” có nghĩa là bất kỳ loại sợi, chỉ, vải nào hoặc bất kỳ sản phẩm nào mà toàn bộ hoặc một phần của nó được làm từ sợi, chỉ, vải dưới dạng để bán cho bất kỳ người nào với mục đích tiêu dùng hay sử dụng. Thuật ngữ này không bao gồm các sản phẩm sợi dệt được sử dụng trong sản xuất, gia công hoặc hoàn thiện bất kỳ sản phẩm nào để bán.

3. Sản phẩm sợi dệt

Điều 2 của Luật

Thuật ngữ “*Sản phẩm sợi dệt*” có nghĩa là bất kỳ mặt hàng dệt may tiêu dùng nào và bất kỳ loại sợi, chỉ, vải nào được sử dụng trong một mặt hàng dệt may tiêu dùng.

4. Nhãn mác

Điều 2 của Luật

Điều 3 của Quy định

Một “nhãn mác” là bất kỳ nhãn, dấu, ký hiệu, hình vẽ, mẫu in, con dấu, nhãn hiệu, hay nhãn ghi đặc điểm hàng hoá.

Nhãn mác chứa đựng thông tin liên quan đến thành phần của vải, được chia thành 2 loại sau: nhãn mô tả và nhãn ghi thông tin bắt buộc.

Nhãn mô tả chứa đựng các thông tin liên quan đến thành phần sợi dệt của mặt hàng được áp nhãn đó và có thể có các thông tin khác mà Quy định không bắt buộc phải có.

Nhãn ghi thông tin bắt buộc là một nhãn mô tả có chứa các thông tin bắt buộc theo quy định của các điều khoản trong Luật và Quy định đối với hàng dệt may tiêu dùng.

Cả thông tin bắt buộc và không bắt buộc có thể được nêu trên cùng nhãn mác.

V. CÁC MẶT HÀNG PHẢI CÓ NHÃN MÁC

Điều 3 của Luật

Tất cả các mặt hàng dệt may tiêu dùng được xác định trong Danh mục I của Quy định và được chào bán tại Canada phải có nhãn mác theo Luật và Quy định.

VI. MIỄN TRỪ

Điều 6 của Quy định

Các mặt hàng được nêu trong Danh mục II (xem phụ lục E) và các mặt hàng không nằm trong Danh mục I hoặc III của Quy định được

miễn nhãn mác theo yêu cầu của Luật và Quy định. Tuy nhiên, khi các mặt hàng dệt may được miễn trừ lại có nhãn mác thì những mặt hàng này phải được gắn nhãn mác theo cách không làm sai lệch hoặc gây hiểu nhầm (tham chiếu khoản 5 của Luật).

Các mặt hàng dệt may tiêu dùng được sản xuất để các tổ chức dưới đây sử dụng riêng, hoặc để dùng hay bán lại cho các nhân viên của họ, sinh viên hay các thành viên, cũng được miễn trừ, không cần phải có nhãn mác:

- Các công ty thương mại hoặc công nghiệp,
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc chính quyền các bang, tỉnh, thành phố,
- Các đơn vị cung cấp dịch vụ công,
- Các viện giáo dục,
- Các cơ sở chăm sóc sức khỏe, và
- Các tổ chức tôn giáo.

VII. THÔNG TIN BẮT BUỘC

Điều 11 của Quy định

Những yêu cầu cơ bản là nhãn thông tin bắt buộc phải có thông tin về thành phần sợi được ghi theo tỷ lệ phần trăm trên tổng lượng sợi và thông tin về thương nhân (như phần ghi dưới đây).

1. Thành phần sợi

a) Tên gọi chung

Điều 31 của Quy định

Tên gọi chung của mỗi loại sợi có mặt, ở mức 5% hoặc nhiều hơn, phải được trình bày dưới dạng tỷ lệ phần trăm trên tổng lượng sợi cấu tạo nên mặt hàng. Nhìn chung, sợi phải được thể hiện theo thứ tự thành phần từ cao xuống thấp.

(i) Sợi tự nhiên và nhân tạo

Điều 26 của Quy định

Các tên gọi chung và định nghĩa của một số loại sợi tự nhiên và

nhân tạo thường dùng được nêu rõ trong Quy định. Định nghĩa và hệ thống tên gọi của các loại sợi có cấu tạo từ hai/nhiều thành phần và các loại sợi tổng hợp cũng được quy định.

Để thuận lợi cho việc tra cứu, danh mục các tên gọi chung cũng được đề cập trong Phụ lục A và B của Hướng dẫn này. Cần lưu ý rằng, trừ một số trường hợp ngoại lệ, các chữ viết tắt cho các tên gọi chung không được chấp nhận.

(ii) Lông tơ hay sợi hoặc lông thú *Điều 26 và 44 của Quy định*

Khi một mặt hàng được làm, toàn bộ hay một phần, bằng lông của một con vật không phải là cừu, dê, lạc đà, thì lông tơ hay lông phải được ghi dưới dạng “lông (tên của con vật)”, “sợi làm từ (tên của con vật)” hay “sợi lông thú”.

(iii) Sợi tái chế *Điều 2 và 33 của Quy định*

Thuật ngữ sợi tái chế đề cập các loại sợi được làm từ loại chỉ bỏ đi, vải vụn, giẻ, và vải đã qua sử dụng. Khi những loại vải này được sử dụng, từ “tái chế”, “xử lý lại” hay “sử dụng lại” phải được nêu ngay trước tên gọi chung. Một ví dụ về sợi tái chế được dùng để sản xuất tất đan len bằng việc xử lý lại những mẫu thừa của vải len như sau:

100% len tái chế hoặc 100% len xử lý lại hoặc 100% len được sử dụng lại

(iv) Sợi không biết tên, chưa xác định được, sợi nhiều thành phần hay sợi hỗn hợp *Điều 32 của Quy định*

Khi một sản phẩm được làm, toàn bộ hay một phần, từ các nguyên liệu mà thành phần sợi chưa được biết hay chưa thể xác định được một cách chính xác, thì thuật ngữ “sợi chưa biết tên”, “sợi chưa xác định được”, “sợi nhiều thành phần” hay “sợi hỗn hợp” phải được sử dụng. Một ví dụ về việc trình bày thành phần làm ấm của một chiếc áo khoác được làm từ nhiều loại sợi khác nhau như sau:

100% sợi chưa biết tên hoặc 60% sợi chưa được xác định; 40% sợi tái chế hoặc 60% sợi nhiều thành phần; 40% sợi tái chế hoặc 60% sợi hỗn hợp; 40% len tái chế.

b) Lượng sợi

Điều 28 và 29 của Quy định

(i) Lượng sợi theo tỷ lệ phần trăm

Lượng sợi dệt có trong sản phẩm sợi dệt có thể được xác định bằng phương pháp thử nghiệm theo Chuẩn quốc gia của Canada, phương pháp thử nghiệm dệt may, hoặc phương pháp thử nghiệm tương đương được một trong những tổ chức ban hành tiêu chuẩn khác đưa ra. Các tổ chức đề ra tiêu chuẩn được công nhận nêu tại Điều 28 của Quy định.

Có thể nhận được các bản sao về phương pháp thử nghiệm theo Chuẩn quốc gia của Canada, phương pháp thử nghiệm dệt may, sau khi trả một khoản phí, tại Hội đồng Tiêu chuẩn chung của Canada:

Điện thoại: (819) 956-0425; 1-800-665-2472

Fax: (819) 956-5644; Website: <http://www.pwgsc.gc.ca/cgsb>

Lượng sợi dệt nói tới toàn bộ lượng sợi đó, thể hiện bằng tỷ lệ phần trăm trên lượng sợi của toàn bộ sản phẩm hoặc một phần nào đó của sản phẩm. Tỷ lệ phần trăm này phải xuất hiện ngay trước hoặc sau tên gọi chung của sợi. Lấy ví dụ, đối với một sản phẩm được làm từ sợi polyester và cotton, trong đó nếu loại nào chiếm một lượng là 5% hay nhiều hơn, thì thành phần của sợi phải được thể hiện như sau:

65% polyester; 35% cotton

Lượng sợi của một sản phẩm không bao gồm phần phụ trợ và điểm xuyết, hay phần trang trí; sợi đàn hồi và sợi gia cố không được trình bày như một phần không thể thiếu được của sản phẩm hay bộ phận cấu thành.

Nói chung, dung sai 5% là được phép đối với các thành phần sợi pha trộn, sợi có cấu tạo từ 2 hay nhiều loại sợi khác nhau và sợi ghép. Không cho phép có dung sai đối với loại vải sợi đơn, hay đối với sợi pha trộn lông vũ, lông thú cầm.

(ii) Toàn bộ hoặc nguyên chất

Điều 29 của Quy định

Khi chỉ có một loại sợi trong sản phẩm hoặc một phần nào đó của

sản phẩm, kể cả khi các loại sợi trang trí và đàn hồi hay gia cố thêm ở mức ít hơn 5% và thành phần của sợi được thể hiện không bao gồm phần trang trí, đàn hồi hay gia cố đó thì từ “tất cả” hoặc “nguyên chất” có thể được sử dụng thay cho 100%.

Không được sử dụng các từ hay số liệu chỉ 100%, hoặc từ “tất cả” hay “nguyên chất” đối với nguyên liệu dùng để nhồi các sản phẩm có nhồi lông chim hay lông vũ trừ khi lông chim hay lông vũ đó tuân thủ các định nghĩa chung được nêu trong khoản 26(1) của Quy định. Để có thêm thông tin về việc ghi nhãn mác các sản phẩm có nhồi lông chim và/hoặc lông vũ, xin tham khảo Hướng dẫn về việc ghi nhãn mác đối với lông chim và lông vũ.

(iii) Sợi, chỉ, vải hỗn hợp hay pha *Khoản 31.01 của Quy định*

Khi một mặt hàng được làm, toàn bộ hay từng phần, từ những nguyên liệu trong đó người ta biết được có loại sợi nào nhưng không biết được chính xác lượng của mỗi loại sợi, thì tên gọi chung của mỗi loại sợi có tỷ lệ 5% hay nhiều hơn có thể được trình bày theo thứ tự từ loại sợi chiếm ưu thế, tiếp theo là các từ “sợi, chỉ, vải nhiều thành phần” hay “sợi, chỉ, vải hỗn hợp”, tùy từng trường hợp. Lấy ví dụ, đối với một tấm lót nhiều mảnh, có bề mặt được làm từ nhiều loại sợi khác nhau, một trong số đó là 100% cotton, và một số khác được làm từ các loại sợi pha trộn cotton, polyester, và khi không thể xác định được tỷ lệ phần trăm thực tế của cotton và polyester trong sản phẩm cuối cùng, thì thông tin có thể nêu như sau:

Bề mặt: 100% vải hỗn hợp; cotton, polyester

c) Nêu thông tin từng phần *Điều 34, 37 và 38 của Quy định*

Khi một mặt hàng dệt may tiêu dùng gồm nhiều phần hay mảnh khác nhau, và khi thành phần sợi của một mảnh khác so với các mảnh khác, thì việc nêu thông tin riêng biệt phải được thực hiện đối với từng mảnh. Lấy ví dụ, một chiếc áo lạnh ngắn tay với phần đan ở thân áo gồm 65% polyester/35% cotton pha trộn và phần dệt ở ống tay gồm 50% polyester/50% cotton pha trộn thì thành phần sợi ở thân áo phải được trình bày riêng biệt với thành phần sợi ở ống tay áo như sau:

Thân áo: 65% polyester; 35% cotton/coton

Ống tay áo: 50% polyester; 50% cotton/coton

(i) Lớp vải lót, lớp vải lót giữa, lớp độn, hoặc lớp nhồi

Thành phần sợi của các lớp vải lót, vải lót giữa, lớp độn hay lớp phôi để làm tăng độ ấm cũng như các lớp lót mỏng và một số mặt hàng có nhồi (chẳng hạn như gối ngủ), phải được trình bày riêng biệt, và theo sau các phần khác. Lấy ví dụ, một chiếc áo khoác mùa đông có lớp ngoài bằng cotton, lớp nhồi bằng polyester và một lớp lót bằng nylon phải được nêu từng phần như sau:

Lớp ngoài: 100% cotton; Lớp nhồi: 100% polyester

Lưu ý: Lớp lót nylon là một phần phụ trợ và không bắt buộc phải nêu thông tin.

(ii) Len, vải khoác và vải thấm

Điều 35 của Quy định

Hàng dệt may tiêu dùng được làm từ len, vải khoác hoặc vải thấm mà chất len, chất vải khoác, hoặc vải thấm đó khác với thành phần sợi có ở phần vải đằng sau hay vải nền, sẽ phải ghi nhãn theo một trong hai cách sau đây:

- Từng phần, để chỉ ra từng thành phần riêng biệt cấu tạo nên cả hai thành phần đó.

- Tổng hợp, với việc trình bày thành phần dưới dạng tỷ lệ phần trăm lượng sợi, trong trường hợp này là tổng lượng sợi của vải bề mặt, vải khoác ngoài hay vải thấm và phần vải đằng sau hoặc vải phụ.

Ví dụ, vải len có thể diễn giải từng phần như sau:

Len: 100% acrylic/acrylique, Đằng sau: 100% cotton/coton hay diễn giải gộp: 80% acrylic/acrylique; 20% cotton/coton

Vải khoác có thể được diễn giải từng phần:

Mặt ngoài: 100% polyurethane; Đằng sau/Hỗ trợ: 100% polyester hoặc diễn giải gộp: 75% polyurethane; 25% polyester

(iii) Thảm

Điều 35 của Quy định

Khi mặt hàng dệt may phục vụ tiêu dùng là một tấm thảm trải dưới sàn nhà và chất liệu của mặt đằng sau khác so với mặt đằng trước, thành phần của sợi có thể được xác định theo một trong hai cách sau:

- Thành phần sợi của bề mặt hay mặt phủ không giống với mặt sau thì rõ ràng là phải nêu thông tin về thành phần sợi của mặt trước, hoặc

- Thành phần sợi của lớp mặt mịn trình bày trước, sau đó là thành phần vải của mặt đằng sau với các chỉ số rõ ràng. Ví dụ: Mặt mịn: 100% nylon hay Mặt đằng sau: 100% nylon hoặc Mặt trước: 100% nylon; Mặt sau: 100% jute

(iv) Lớp màng và nút

Mút thường được làm từ cao su, polyvinyl chloride hay polyurethane, và phải được ghi nhãn từng phần khi dùng để lót hay hỗ trợ cùng vải. Lấy ví dụ, lớp bọc của chiếc ghế sofa gồm lớp nylon mỏng cùng với nút polyurethane phải được ghi nhãn mác như sau: Bề mặt: 100% nylon; Mặt sau: 100% polyurethane/polyuréthane

Khi được sử dụng như một chất dính chặt hoặc khi được bán mà không có vải đi kèm, các loại nút như đệm, túi, và miếng nút thì không bắt buộc phải ghi nhãn mác.

Lớp màng, không phải là chất liệu có sợi và không mang tính chất hỗ trợ hoặc lót đằng sau (thường được sử dụng để làm mũ và áo đi mưa, ô, tạp dề, tấm phủ) cũng không yêu cầu phải ghi nhãn mác.

d) Các loại khác

Khoản 31 của Quy định

(i) (Các) Loại sợi khác

Thông thường, một loại sợi có lượng sợi ít hơn 5% phải được trình bày dưới dạng tên gọi chung hoặc dưới dạng “loại khác”. Lấy ví dụ, đối với một loại vải làm từ sợi pha trộn giữa cotton và spandex, một cách ghi nhãn phù hợp là: 97% cotton/coton; 3% sợi khác

Khi có hơn một loại sợi có ít hơn 5%, chúng có thể được xác định dưới dạng “loại sợi khác” kèm theo tỷ lệ % của tổng số. Lấy ví dụ, một loại vải được làm từ cotton, metallic and spandex, cách trình bày phù hợp là: 92% cotton/coton; 8% loại sợi khác/autres fibres

(ii) Sợi đàn hồi

Điều 25 và 31 của Quy định

Sợi đàn hồi là một chất đàn hồi có thể có bọc hoặc không. Sợi đàn hồi có thể được tìm thấy trong vải jeans co giãn, vải nhung, cũng như vải để may đồ bơi. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng sợi đàn hồi được bổ sung thêm vào một số phần của tất với một mục đích mang tính chức năng và vì vậy, được coi là phần phụ trợ.

Sợi đàn hồi với một lượng ít hơn 5% của tổng lượng sợi sẽ được trình bày theo tên gọi chung của loại sợi như là một phần không thể thiếu được của vải hay dưới dạng “loại sợi khác”. Ngoài ra sợi đàn hồi có một lượng ít hơn 5% có thể được thể hiện là “sợi đàn hồi không đáng kể”, miễn là tổng số các loại sợi khác bằng 100%. Lấy ví dụ, vải len spandex có chứa một lượng đàn hồi 2%, thì có thể thể hiện là: 98% len; 2% spandex hoặc 98% len; 2% sợi hoặc 100% len; không tính sợi đàn hồi.

Sợi đàn hồi có một lượng 5% hoặc lớn hơn của tổng lượng sợi thì phải được nêu rõ như một phần không thể thiếu được của vải.

(iii) Sợi gia cố

Điều 25 và 31 của Quy định

Sợi gia cố là một phần của sợi tổng hợp, được dùng như là lõi hoặc vỏ bọc nhằm mục đích tăng độ chắc của sợi vải. Sợi thường thường được sử dụng trong loại sợi mới, chẳng hạn như sợi bouclé để giữ khuyết áo cũng được coi là sợi gia cố.

Sợi gia cố nếu có một lượng ít hơn 5% của tổng lượng sợi thì sẽ được thể hiện theo tên gọi chung của loại sợi như là một phần không thể thiếu được của tấm vải hay “loại sợi khác”. Ngoài ra, sợi gia cố nếu có một lượng ít hơn 5% có thể được thể hiện là “sợi gia cố không đáng kể”, cho biết tổng các loại sợi khác nhau gần bằng 100%. Lấy ví dụ, vải

len có chứa một lượng sợi gia cố là 4%, thì sẽ được thể hiện là: 96% len; 4% spandex hoặc 96% len; 4% sợi khác hoặc 100% len; sợi gia cố không đáng kể

Sợi gia cố có một lượng 5% hoặc lớn hơn tổng lượng sợi phải được nêu như một phần không thể thiếu của vải.

(iv) Phụ liệu trang trí

Điều 25 và 31 của Quy định

Phụ liệu trang trí là một loại sản phẩm sợi dệt được coi là một thành phần không thể thiếu của sản phẩm nhằm mục đích trang trí, làm nổi bật toàn bộ ý tưởng hoặc thiết kế và khác biệt với các thành phần sợi còn lại của sản phẩm.

Phụ liệu trang trí có một lượng ít hơn 5% được thể hiện như sau:

- Phụ liệu trang trí, không đáng kể miễn là trên nhãn mác phải ghi rõ “phụ liệu trang trí không đáng kể” và tổng lượng sợi thể hiện phải bằng 100%;
- Chỉ ra tên gọi chung của loại sợi được sử dụng trong việc trang trí, và tổng lượng sợi thể hiện phải bằng 100%;
- Như “loại sợi khác” đã được giải thích ở phần 1. d)(i).

Ví dụ, một sự trình bày chấp nhận được đối với hàng dệt may tiêu dùng được làm từ cotton và polyester, 4% metallic dùng để trang trí như sau: 75% cotton; 25% polyester; phụ liệu trang trí không đáng kể hoặc 72% cotton; 24% polyester; 4% metallic hoặc 72% cotton; 24% polyester; 4% loại sợi khác

Phụ liệu trang trí có một lượng bằng 5% hoặc nhiều hơn phải được thể hiện như là một phần không thể thiếu được của vải.

(v) Phụ kiện trang trí

Điều 25 và 36 của Quy định

Phụ kiện trang trí là bất kỳ sản phẩm dệt sợi nào được bổ sung thêm vào hàng dệt may tiêu dùng nhằm mục đích trang trí và khác biệt với sản phẩm mà nó được bổ sung về thành phần sợi vải, bao gồm thêu, miếng đính, dải viền, đăng ten, ruy băng, túi nổi, dây viền, thắt

lưng, dải viền zíc zắc, cổ áo và cổ tay áo. Phụ kiện trang trí phải được nêu rõ nếu chúng chiếm tỷ lệ lớn hơn 15% lượng vải trên bề mặt của sản phẩm. Nếu chúng có tỷ lệ bằng hoặc ít hơn 15%, chúng không cần phải được nêu rõ trong thành phần của vải mà chỉ cần thể hiện “phụ kiện trang trí không đáng kể”. Ví dụ, khi một mặt hàng dệt may tiêu dùng có đăng ten bằng dải nylon, tổng lượng đăng ten đó bằng hoặc ít hơn 15% so với tổng lượng vải cấu tạo nên sản phẩm, thì thành phần của vải được thể hiện là: 72% cotton; 24% polyester; 4% loại vải khác; phụ kiện trang trí không đáng kể hoặc 75% cotton; 25% polyester; phụ liệu trang trí không đáng kể hoặc 72% cotton; 24% polyester; 4% metallic; phụ kiện trang trí không đáng kể.

Trong trường hợp thương nhân muốn trình bày thành phần của phụ kiện trang trí, có thể trình bày như sau: 72% cotton; 24% polyester; 4% metallic; Phụ kiện trang trí: 100% nylon hoặc 72% cotton; 24% polyester; 4% metallic; Đăng ten: 100% nylon

Phụ kiện trang trí cũng bao gồm cả ý tưởng trang trí hoặc thiết kế là thành phần không thể thiếu được của sản phẩm, nhưng không tạo nên toàn bộ ý tưởng hay thiết kế của sản phẩm. Phụ kiện trang trí cũng có thể là kẻ sọc của tất đan len, hay là một hình nào đó ở trước áo len.

Khi một sản phẩm có một số chỗ trang trí khác nhau, mỗi chỗ trang trí đó có một lượng ít hơn hoặc bằng 15% của bề mặt bên ngoài, nhưng khi tính gộp lại thì lớn hơn 15%, vì vậy, chỗ trang trí có thể được thể hiện gộp ở nhãn mác, ví dụ như: Phụ kiện trang trí: 100% tơ tằm, 100% acetate, 100% rayon

(vi) Phụ kiện

Điều 25 và 39 của Quy định

Thuật ngữ phụ kiện có nghĩa là bất kỳ sản phẩm sợi dệt nào được bổ sung cho mặt hàng dệt may tiêu dùng nhằm phục vụ cho một số mục đích chức năng và khác biệt với sản phẩm mà nó được gắn vào về thành phần sợi và không tạo thành một phần của bề mặt ngoài của sản phẩm trừ khi chúng được gắn liền vào hoặc dọc theo viền, mép.

Một số ví dụ của phụ kiện là các loại sợi dệt có tính đàn hồi được bổ sung vào một số vùng của tất (không phải toàn bộ hàng dệt kim), mảnh cứng khâu ở giữa hai lớp vải (cổ áo, tay áo), khuy áo, phéc mơ tuya, đai, miếng vải đệm, dải băng chân, cổ, và cổ tay, hoặc túi, v.v..

Bất cứ đường trang trí nào hoặc mảnh cứng khâu giữa hai lớp vải hoặc miếng đệm không phục vụ cho mục đích dụng áo, hoặc làm ấm đều được coi là phụ kiện.

Phụ kiện không cần phải giới thiệu nhưng khi đã giới thiệu thì thành phần sợi dệt phải được chỉ ra một cách riêng biệt và sau các phần trình bày khác, với một chỉ dẫn rõ ràng rằng thành phần sợi của phụ kiện đã được nêu. Ví dụ, khi một mặt hàng dệt may tiêu dùng là váy len với lớp lót bằng tơ nhân tạo, và thương nhân mong muốn các thành phần này được biết đến, thì sự trình bày phù hợp là:

Váy: 100% len

Lớp vải lót: 100% rayon/rayonne

Một cách trình bày khác đơn giản hơn là: 100% len

2. Các yêu cầu song ngữ

Điều 11 và 14 của Quy định

Ngoại trừ các nơi chỉ sử dụng một ngôn ngữ chính thức trong giao dịch thương mại, thông tin về thành phần chất liệu sợi (tên gọi chung) cũng như các thông tin trực tiếp có liên quan đến thành phần của vải phải được trình bày bằng 2 ngôn ngữ. Ví dụ, các điều khoản bắt buộc phải ghi rõ thành phần vải sợi chẳng hạn như “tái chế” hay “gia công lại”, hay các phần mang tính chất cung cấp thông tin như “áo cánh sen” và “váy đầm” phải bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Các điều khoản miêu tả bổ sung được sử dụng cùng với thành phần của vải nên là song ngữ, ví dụ “cotton 100%”. Thông tin này có thể được nêu trong 2 nhãn riêng biệt, một bằng tiếng Anh và một bằng tiếng Pháp. Đối với mặt hàng dệt may tiêu dùng đòi hỏi phải có nhãn mác bền, thì những nhãn mác này phải sát nhau.

Thông tin về thương nhân cũng như nước sản xuất (khi được yêu cầu) chỉ cần thể hiện bằng một ngôn ngữ chính thức.

Tỉnh Quebec có yêu cầu bổ sung liên quan đến việc sử dụng tiếng Pháp đối với tất cả các sản phẩm được bán tại tỉnh này. Thông tin về những yêu cầu này có thể nhận được tại Văn phòng sử dụng tiếng Pháp.

Điện thoại: (514) 873-6565; 1-888-873-6202

Fax: (514) 873-3488

Website: www.olf.gouv.qc.ca

3. Thông tin về thương nhân *Điều 11 và 12 của Quy định*

Thông tin về thương nhân có thể được trình bày dưới dạng tên và địa chỉ đầy đủ, thông thường đó là tên của người điều hành công việc kinh doanh, hay đối với thương nhân ở Canada thì phải có số đăng ký nếu nộp đơn lên Văn phòng Cục Cạnh tranh thuộc Bộ Công nghiệp Canada. Số đăng ký này thường được gọi là “Số CA” sẽ được đăng ký để thương nhân có thể sử dụng một cách độc lập.

Khi thương nhân có được số đăng ký thì phải có những trách nhiệm sau:

- Phải tuân thủ *Luật Ghi nhãn hàng dệt may và các Quy định ghi nhãn và quảng cáo hàng dệt may* đối với tất cả các mặt hàng đã có số đăng ký;
- Phải thông báo cho Cục Cạnh tranh bằng văn bản khi chuyển giao số đăng ký cho thương nhân khác và;
- Có văn bản đề nghị Cục Cạnh tranh tư vấn khi muốn thay đổi tên hay địa chỉ của thương nhân hoặc ngừng hoạt động kinh doanh.

Khi những điều kiện này không được đáp ứng thì có thể dẫn tới việc thu hồi các số đăng ký.

Đơn đề nghị cấp số đăng ký có thể nộp qua trang Web của Cục Cạnh tranh Canada: <http://competition.ic.gc.ca>. Lệ phí cho mỗi lần đăng ký là 100 đôla, trả bằng Mastercard hay Visa card.

Đơn đề nghị cũng có thể gửi bằng văn bản đến Cục Cạnh tranh

thông qua mẫu được cung cấp tại Phụ lục G. Tất cả séc và lệnh chuyển tiền đều phải thanh toán được cho người nhận tại Canada.

Khi tên đầy đủ và địa chỉ thư tín được coi là thông tin về thương nhân, địa chỉ thư tín phải được xác định theo Hướng dẫn của Bưu điện Canada. Thông tin liên quan đến những hướng dẫn này có thể lấy tại Bưu điện Canada:

Điện thoại: (416) 979-8822; 1-800-267-1177

Website: www.Canadapost.ca

VIII. MẪU VÀ VIỆC ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

1. Mẫu

Điều 7, 14, 15 và 16 của Quy định

Nhãn ghi thông tin bắt buộc được áp dụng cho hàng dệt may tiêu dùng phải dễ đọc và đáp ứng được mong đợi của người tiêu dùng tại thời điểm mua hàng. Tính bền của nhãn phụ thuộc vào loại mặt hàng được sử dụng để ghi nhãn (Phần 2 - đăng ký). Nhãn mác có thể có nhiều dạng, chẳng hạn như:

- Nhãn dệt hay nhãn in được may vào mặt hay dọc theo một viền;
- Nhãn in được dính hoặc đính kèm (ví dụ nhãn dán, nhãn treo);
- In những thông tin yêu cầu lên giấy gói, bao bì hoặc container;
- In những thông tin được yêu cầu trực tiếp lên mặt hàng (với điều kiện tất cả thông tin ở cùng một chỗ).

Thông thường, tên gọi chung phải được trình bày theo thứ tự thành phần chiếm ưu thế. Tuy nhiên, khi mặt hàng nằm trong Danh mục III thì nhãn mác không bền có thể gồm cả danh sách các thành phần xếp theo thứ tự chữ cái với một khoảng trống bên cạnh mỗi tên để người ta có thể điền tỷ lệ phần trăm vào đó, ví dụ:

Acetate	—%	Acétate
Acrylic	—%	Acrylique
Cotton	—%	Coton
Polyester	—%	Polyester
Silk	—%	Soie

Khi mặt hàng dệt may tiêu dùng là mặt hàng phải đóng thuế, hoặc cắt may theo yêu cầu của từng khách hàng, thông tin bắt buộc sẽ phải thể hiện dưới dạng một hoá đơn hoặc tài liệu khác và phải được kèm theo mặt hàng khi chúng được vận chuyển đi chứ không phải là một nhãn mác. Tuy nhiên, trong những trường hợp này, người tiêu dùng phải có cơ hội kiểm tra mẫu nhãn mác hay mẫu vải trước khi thực hiện cam kết mua hàng.

2. Việc nộp đơn đăng ký

Điều 5, 7, 15 của Quy định

Nhãn mác trên mặt hàng dệt may phục vụ tiêu dùng phải được tuân thủ như sau:

a) Nhãn bền

Hàng dệt may tiêu dùng đã được liệt kê trong Danh sách I của Quy định, nhưng không nằm trong Danh sách III cần phải có nhãn mác về chất liệu tạo nên sản phẩm và đính kèm sao cho có thể chịu được và vẫn duy trì độ dễ đọc sau khi sản phẩm đã trải qua 10 lần giặt (Xem Phụ lục C). Những nhãn mác này được coi là nhãn mác bền. Độ bền của nhãn mác nên được thử nghiệm bằng phương pháp kiểm tra tiêu chuẩn hàng dệt may theo tiêu chuẩn quốc gia Canada (CAN/CGSB-4.2).

Khi một nhãn bền được đính kèm với mặt hàng, để cả hai mặt có thể được nhìn thấy, nhãn mác phải có một mặt để ghi những thông tin bắt buộc, và mặt còn lại sẽ ghi những thông tin khác. Thông tin có thể được ghi trên hai nhãn mác riêng biệt và hai nhãn mác này phải sát nhau.

b) Nhãn không bền

Mặt hàng dệt may phục vụ tiêu dùng được nêu trong Danh sách III của Quy định (xem Phụ lục D) có thể sử dụng nhãn mác không bền, chẳng hạn như một nhãn nhỏ treo cùng mặt hàng, hay miếng dán, v.v., hoặc nếu nhà sản xuất muốn, có thể sử dụng một nhãn mác bền. Các thông tin được yêu cầu có thể được thể hiện trên nhiều hơn một nhãn mác. Khi các nhãn mác không được sử dụng sát nhau, tất cả các thông tin về thành phần vải bằng tiếng Anh có thể xuất hiện trên một nhãn mác, và tất cả các thông tin về thành phần vải bằng tiếng Pháp sẽ được ghi ở một nhãn khác. Các thông tin về thương nhân có thể được xuất hiện trên một trong hai nhãn, hoặc có thể xuất hiện trên hai nhãn riêng biệt. Việc công bố thành phần của vải bằng cả hai thứ tiếng Anh và Pháp không được tách rời với phần cung cấp thông tin bằng cả hai thứ tiếng trên một nhãn và phần thông tin còn lại trên nhãn kia, trừ khi cả hai nhãn đó ở cạnh nhau.

IX. CÁC DẠNG YÊU CẦU KHÁC

1. Hàng đã qua sử dụng

Điều 9 của Quy định

Mặt hàng dệt may tiêu dùng được xác định một cách rõ ràng thông qua nhãn, ký hiệu, dấu, v.v. nhưng “đã qua sử dụng” thì không yêu cầu phải ghi nhãn. Tuy nhiên, khi một mặt hàng dệt may đã qua sử dụng được ghi nhãn, nó phải được ghi theo cách mà sẽ không gây sai lệch cũng như dẫn đến hiểu nhầm (Điều 5 của Luật).

2. Ghi nhãn mác đối với mặt hàng dệt may tiêu dùng chưa đóng gói

Điều 21 của Quy định

Khi một mặt hàng dệt may tiêu dùng được bán trong một gói, một kiện, một thùng hoặc hộp và phần nhãn mác ghi thông tin bắt buộc được đính kèm với mặt hàng để người mua hàng có thể thấy rõ mặt hàng đáp ứng được tiêu chí lựa chọn, thì các nhãn mác khác là không bắt buộc. Tuy nhiên nếu mặt hàng đã được đóng gói, để trong bưu

kiện, hay thùng hoặc hộp và việc nhìn thấy rõ nhãn hiệu là không thể, thì thông tin bắt buộc sẽ phải được ghi lại trên bao bì đóng gói hay bên ngoài thùng hoặc hộp như đã được quy định.

Khi một mặt hàng được bán cho người tiêu dùng trong một gói, bưu kiện, hay thùng hoặc hộp nằm trong Danh mục III, hay được gửi kèm theo trong một gói, bưu kiện hay thùng hoặc hộp như là một phần thưởng và sản phẩm chính được bán không phải là sản phẩm dệt may tiêu dùng (ví dụ một chiếc khăn tắm trong một hộp đựng bột giặt), thì bao gói và thùng, hộp sẽ đóng vai trò là nhãn mác của mặt hàng dệt may tiêu dùng. Bản thân mặt hàng dệt may không cần phải gắn nhãn mác.

3. Các phương án cho nhãn in thương mại đối với các mặt hàng thủ công cho gia đình.

Do các mặt hàng dệt may thủ công thường được sản xuất với một số lượng hạn chế, do mỗi mặt hàng có tính độc đáo và khác biệt, nên việc mua những nhãn mác đã được in sẵn với một số lượng phù hợp có thể sẽ khó khăn.

Những nhãn mác bền có thể được tạo ra đơn giản và không quá đắt bằng cách sử dụng những nhãn mác trống được mua từ các nhà sản xuất nhãn mác hoặc may mặc và mực in Ấn Độ, mực không thể tẩy được hay bút mực không thể xóa được từ các cửa hàng bán văn phòng phẩm. Trong suốt quá trình sử dụng những phương pháp này, người ta thấy rằng mực Ấn Độ vẫn có thể đọc được sau 10 lần giặt ướt hay giặt khô, trong khi theo hai phương pháp kia cũng vẫn đọc được sau 10 lần giặt ướt nhưng lại không thể đọc được sau 10 lần giặt khô.

Khi sử dụng những phương pháp kể trên, phải kiểm tra các mặt hàng đã được gắn nhãn mác bằng việc giặt ướt và/hoặc giặt khô, tùy theo từng trường hợp, để chắc chắn rằng mực từ nhãn mác sẽ có thể chịu được 10 lần giặt và sẽ không phai ra sản phẩm.

X. THÔNG TIN KHÔNG BẮT BUỘC

1. Nhãn hiệu và lời mô tả

Điều 40 của Quy định

Khi một loại sợi phải nêu rõ tên gọi chung, chẳng hạn như trong nhãn ghi thông tin bắt buộc, thì nhãn hiệu đã được đăng ký ở Canada của loại sợi, chỉ hoặc vải này hay lời mô tả phải được thể hiện ngay trước hoặc sau tên gọi chung của vải. Nhãn hiệu đã đăng ký hoặc lời mô tả không được rộng hơn hay nổi bật hơn nhãn mác mà trên đó tên gọi chung được thể hiện. Ví dụ, một nhãn mác phù hợp đối với một chiếc chăn bông với vỏ ngoài bằng cotton được chải và ruột bên trong bằng polyester dacron là:

Vỏ ngoài: 100% Cotton được chải; Ruột: 100% dacron polyester. Sợi banlon có thể gắn nhãn mác như sau: 100% banlon nylon. Nhãn hiệu của vải như Viyella và Ultrasuede có thể được sử dụng trong những ví dụ sau: Viyella: 55% len; 45% cotton; Ultrasuede: 60% polyester; 40% polyurethane/polyuréthane.

Cần lưu ý một điều quan trọng là việc đăng ký nhãn hiệu theo Luật không có nghĩa là việc sử dụng nhãn hiệu đó nhất thiết sẽ tuân thủ các yêu cầu của các luật khác bang. Việc sử dụng nhãn hiệu đã được đăng ký hay ý tưởng, tên thương mại, thương hiệu, v.v. có thể tạo ra những ấn tượng sai lệch về thành phần, xuất xứ, chất lượng, v.v. thực sự của sản phẩm dệt may, và do đó có thể bị coi là một sự giới thiệu gian dối hoặc dẫn đến hiểu nhầm và vi phạm Điều 5 của Luật về nhãn mác hàng dệt may.

Nhìn chung, các nhãn mác không nên sử dụng tên của loại sợi khác mà nó bắt chước hoặc thay thế, hoặc trông tương tự, theo một cách dễ gây nhầm lẫn.

2. Kích cỡ

Theo Luật về nhãn mác hàng dệt may và Quy định về ghi nhãn mác và quảng cáo hàng dệt may thì các nhà sản xuất không bắt buộc phải sản xuất quần áo đúng với kích cỡ nhất định hay sử dụng các mã số kích cỡ nhất định. Việc xác định cỡ quần áo và chỉ định mã số kích cỡ hay “các cỡ” được dành cho các thương nhân. Tuy nhiên, theo Điều 5 của Luật, khi một kích cỡ cụ thể đã được xác định (ví dụ cỡ eo 36), thì kích cỡ này phải chính xác.

Các thương nhân muốn có thông tin và/hoặc dữ liệu liên quan đến cơ thể của phụ nữ, trẻ sơ sinh và trẻ em cũng như các kích thước và cỡ dành cho các mặt hàng quần áo cụ thể dành cho phụ nữ, trẻ sơ sinh và trẻ em cần tham khảo thêm các tiêu chuẩn do Hội đồng tiêu chuẩn chung của Canada ban hành.

3. Thông tin chăm sóc vải

Các quy định về thông tin chăm sóc vải dưới dạng từ ngữ hay biểu tượng không mang tính bắt buộc. Tuy nhiên, theo Điều 5 của Luật về ghi nhãn mặt hàng dệt may, khi thông tin về chăm sóc vải được đưa ra, thông tin phải xuất hiện sao cho không gây hiểu sai hoặc gây nhầm lẫn và phải phản ánh được chính xác phương pháp chăm sóc sản phẩm cần phải áp dụng. Hướng dẫn chăm sóc vải bằng chữ viết có thể được ghi bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Tuy vậy cần lưu ý rằng, tỉnh Quebec có những yêu cầu bổ sung liên quan đến việc sử dụng tiếng Pháp. Thông tin chi tiết về những yêu cầu này có thể được lấy từ văn phòng của tỉnh, được nêu tại mục *Các yêu cầu song ngữ* trong bản phát hành này.

Các thương nhân muốn có những thông tin chi tiết hơn về Chương trình chăm sóc nhãn vải, xin tham khảo Chương trình hướng dẫn chăm sóc nhãn vải của Canada.

XI. QUẢNG CÁO

Khoản 22, 23 và 24 của Quy định

Việc công bố các thành phần của vải trong quảng cáo là không bắt buộc. Tuy nhiên, nếu có bất cứ sự thể hiện nào về thành phần của vải, sự thể hiện đó cần phải thực hiện theo Luật và Quy định như đã được trình bày trong Khoản VII, Điều 1 của tài liệu này, ngoại trừ tỷ lệ phần trăm có thể được bỏ qua và tên gọi chung của sợi không yêu cầu phải ghi bằng 2 thứ tiếng.

Các thương nhân liên quan đến việc quảng cáo mặt hàng dệt may tiêu dùng cần tham khảo Hướng dẫn quảng cáo mặt hàng dệt may tiêu dùng để có thông tin chi tiết hơn.

Điều 3 của Luật về ghi nhãn mác hàng dệt may nghiêm cấm thương nhân nhập khẩu hàng dệt may tiêu dùng vào Canada mà không có nhãn ghi các thông tin bắt buộc. Tuy nhiên, Điều 8 của Quy định cho phép một thương nhân được nhập khẩu các mặt hàng dệt may tiêu dùng có ghi nhãn mác chưa hoàn chỉnh và sẽ hoàn chỉnh việc ghi nhãn tại Canada, đồng thời phải thông báo cho chuyên viên của Cục Cạnh tranh Canada vào thời điểm hoặc trước khi tiến hành nhập khẩu, về tất cả các chi tiết phù hợp về chất liệu tự nhiên và số lượng nhập khẩu, ngày và cảng đến, địa chỉ của nơi việc ghi nhãn mác lại sẽ được hoàn tất. Khi hoàn tất việc ghi nhãn mác, các thương nhân phải thông báo cho chuyên viên và tạo điều kiện để họ có thể kiểm tra việc ghi nhãn hàng hoá trước khi hàng hoá được bán lại.

Luật và các Quy định không yêu cầu phải xác định tên của nước xuất xứ đối với sản phẩm dệt may nhập khẩu trừ khi giới thiệu một thực tế là hàng hoá, vải hoặc sợi của nó được nhập khẩu. Khi có sự giới thiệu như vậy, phải nêu rõ nước xuất xứ của sản phẩm hay một phần của sản phẩm. Ví dụ, một nhà sản xuất áo sơ mi của Canada chuyên sản xuất áo sơ mi nam từ vải nhập khẩu không cần phải ghi rằng vải được nhập khẩu nếu họ không muốn làm như vậy. Nếu đã nêu áo sơ mi được làm từ vải nhập khẩu, thì nước xuất xứ của vải nhập khẩu đó phải được ghi rõ. Việc công bố nước xuất xứ có thể được thể hiện trên nhãn mác hoặc trên một nhãn riêng bằng ngôn ngữ chính thức.

Cơ quan Hải quan và Thuế của Canada yêu cầu phải có ký hiệu nước xuất xứ trên một số mặt hàng cụ thể. Nhà nhập khẩu cần liên hệ với chi nhánh của cơ quan này:

Điện thoại: (613) 954-6819; Fax: (613) 952-1698

Website: www.ccra-adrc.gc.ca.

Hoặc liên hệ với một trong những văn phòng địa phương của họ để biết thêm thông tin về vấn đề này.

Một số mặt hàng dệt may cũng cần phải có Giấy phép nhập khẩu

do Bộ Ngoại giao và Ngoại thương cấp. Các câu hỏi liên quan đến đơn xin cấp Giấy phép nhập khẩu phải gửi trực tiếp đến Bộ Ngoại giao và Ngoại thương, Văn phòng quản lý xuất nhập khẩu, Phòng Chính sách thương mại đặc biệt:

Điện thoại: (613) 996-3711; 1-800-267-8376

Fax: (613) 995-5137

Website: www.dfait-maeci.gc.ca

XIII. TIÊU CHUẨN VỀ TÍNH DỄ CHÁY

Theo Luật về các sản phẩm nguy hiểm, có một tiêu chuẩn căn bản và tối thiểu về tính dễ cháy đối với tất cả mặt hàng dệt may tiêu dùng, đặc biệt là những đồ chơi mềm dành cho trẻ em, các mặt hàng như giường, thảm, chăn, chiếu, đệm, lều cắm trại. Những tiêu chuẩn nghiêm ngặt áp dụng cho quần áo ngủ của trẻ em phụ thuộc vào thiết kế của bộ đồ ngủ. Các sản phẩm không đáp ứng được các yêu cầu cơ bản trên sẽ không được bán, quảng cáo hay nhập khẩu vào Canada. Các câu hỏi liên quan đến Luật về các sản phẩm nguy hiểm cần chuyển trực tiếp đến Cục An toàn sản phẩm, sức khoẻ Canada:

Điện thoại: (613) 954-0104; Fax: (613) 952-1994;

Website: www.hc-sc.gc.ca hoặc liên hệ với văn phòng của Cục An toàn sản phẩm tại địa phương.

XIV. MẶT HÀNG ĐƯỢC NHỒI VÀ BỌC

Thành phần vải của lớp nhồi hay được sử dụng trong các đồ đặc có lớp bọc bên ngoài, đệm, ghế, tay nắm chảo, găng tay dùng cho lò, lót nôi không bắt buộc phải nêu rõ theo Luật và Quy định. Tuy nhiên, tại Quebec, Ontario và Manitoba, tất cả các thành phần nhồi đều được quy định. Tất cả các nhà sản xuất sản phẩm nhồi để bán tại những nơi kể trên phải liên hệ với văn phòng đại diện được liệt kê trong Phụ lục F.

XV. TRỢ GIÚP KHÁC

Bản sao điện tử của những ấn phẩm này có thể được lấy từ trang Web của chúng tôi hay qua thư điện tử:

Website: <http://competition.ic.gc.ca>

Email: compbureau@ic.gc.ca

Bản sao bằng văn bản của những ấn phẩm này và trợ giúp khác liên quan đến nhãn mác và quảng cáo mặt hàng dệt may phục vụ tiêu dùng cũng có thể lấy tại Trung tâm Thông tin của Cục Cạnh tranh.

Điện thoại: 1-800-348-5358; (819) 997-4282; Fax: (819) 997-0324

Phụ lục A
Tên chung của các loại sợi tự nhiên

Tiếng Anh	Tiếng Pháp
abaca	<i>abaca</i>
asbestos.....	<i>amiante</i>
coir hoặc coco	<i>coc</i>
coco cotton.....	<i>coton</i>
down	<i>duvet</i>
duck down.....	<i>duvet de canard</i>
goose down.....	<i>duvet d'oie</i>
swan down.....	<i>duvet de cygne</i>
(feather)	<i>(plumes)</i>
landfowl feather	<i>plumes d'oiseaux terrestres</i>
waterfowl feather	<i>plumes d'oiseaux aquatiques</i>
(name of bird) feather	<i>plumes de (nom de l'oiseau)</i>
hemp	<i>chanvre</i>
jute	<i>jute</i>
kapok	<i>kapok</i>
linen hoặc flax	<i>lin</i>
ramie.....	<i>ramie</i>

rubber	<i>caoutchouc</i>
silk	<i>soie</i>
sisal	<i>sisal</i>
wool	<i>laine</i>
alpaca	<i>alpaga</i>
alpaca hair	<i>poil d'alpaga</i>
alpaca wool	<i>laine d'alpaga</i>
angora goat hair	<i>poil de chèvre angora</i>
camel	<i>chameau</i>
camel hair	<i>poil de chameau</i>
camel wool	<i>laine de chameau</i>
cashmere	<i>cachemire</i>
kashmir goat hair	<i>poil de chèvre de cachemire</i>
kashmir wool	<i>laine cachemire</i>
lambs wool	<i>laine d'agneau</i>
llama	<i>lama</i>
llama wool	<i>laine de lama</i>
llama hair	<i>poil de lama</i>
mohair	<i>mohair</i>
mohair wool	<i>laine mohair</i>
vicuna	<i>vigogne</i>
vicuna hair	<i>poil de vigogne</i>
vicuna wool	<i>laine de vigogne</i>

Lưu ý: Lông tơ hoặc lông dày được lấy từ da của một loại động vật ngoài những loại đã đề cập đến ở trên phải được ghi là:

lông tơ (tên con vật)..... poil de (nom de l'animal)

sợi làm từ lông tơ (tên con vật)fibre de (nom de l'animal)

sợi làm từ lông dày (tên con vật) fibre de fourrure

Ví dụ:

Lông thỏ angora poil de lapin angora

Sợi làm từ lông thỏ angora fibre de lapin angora

Phụ lục B
Tên chung của các loại sợi nhân tạo

Tiếng Anh	Tiếng Pháp
acetate	<i>acétate</i>
acrylic	<i>acrylique</i>
anidex	<i>anidex</i>
aramid	<i>aramide</i>
azlon hoặc protein	<i>azlon hoặc protéique</i>
chlorofibre	<i>chlorofibre</i>
saran	<i>saran</i>
polyvinyl chloride hoặc vinyon	<i>chlorure de polyvinyle hoặc vinyon</i>
fluorofibre	<i>fluorofibre</i>
glass	<i>verre</i>
metallic	<i>fibre métallique</i>
modacrylic	<i>modacrylique</i>
nylon hoặc polyamide	<i>nylon hoặc polyamide</i>
nytril	<i>nytrile</i>
olefin hoặc polyolefin	<i>oléfine hoặc polyoléfine</i>
polyethylene	<i>polyéthylène</i>

polypropylene	<i>polypropylène</i>
PBI	<i>PBI</i>
polyester	<i>polyester</i>
polyurethane	<i>polyuréthane</i>
spandex hoặc elastane	<i>spandex hoặc élasthanne</i>
rayon	<i>rayonne</i>
cuprammonium	<i>cuprammonium</i>
cuprammonium rayon	<i>rayonne au cuprammonium</i>
cupro hoặc cupro rayon	<i>cupro hoặc rayonne cupro</i>
viscose hoặc viscose rayon	<i>viscose hoặc rayonne viscose</i>
lyocell hoặc lyocell rayon	<i>lyocell hoặc rayonne lyocell</i>
modal hoặc modal rayon	<i>modal hoặc rayonne modal</i>
rubber	<i>caoutchouc</i>
lastrile	<i>lastrile</i>
triacetate	<i>triacétate</i>
vinal hoặc vinylal	<i>vinal hoặc vinylal</i>

Phụ lục C

Các ví dụ về hàng dệt may tiêu dùng bắt buộc sử dụng nhãn bền có thể chịu được 10 lần giặt

(Các mặt hàng trong Danh mục I nhưng không nằm trong Danh mục III của Quy định về ghi nhãn mác và quảng cáo hàng dệt may)

1. Áo jacket
2. Các loại áo khoác (áo choàng, áo bành tô, áo choàng không tay và áo choàng làm bằng tấm vải to có khe hở ở giữa để chui đầu qua)
3. Các loại quần ngắn (quần đùi, quần soóc)
4. Bộ com lê
5. Quần áo bảo hộ lao động
6. Áo sơ mi nam và áo sơ mi nữ
7. Áo len
8. Chân váy
9. Quần áo thể thao
10. Váy liền và áo liền quần
11. Áo mặc chống bụi, áo khoác mặc trong nhà, áo choàng tắm, áo choàng mặc trong những dịp nghi lễ đặc biệt
12. Quần áo trẻ em bao gồm quần áo thể thao, quần áo khoác ngoài, đồ trượt tuyết, v.v.
13. Khăn tắm, khăn lau tay, khăn đi biển và khăn dùng sau khi chơi thể thao

14. Khăn trải giường, lớp phủ, chăn bông và chăn lông
15. Ga trải giường, vỏ gối và ruột gối
16. Dép đi trong nhà, khăn trải giường bằng len, phủ đồ đạc, phủ ghế ngồi của ô tô
17. Các loại rèm (bao gồm cả rèm che trong nhà tắm)
18. Túi ngủ
19. Lều trại

Phụ lục D

Các ví dụ về hàng dệt may tiêu dùng có thể sử dụng nhãn không bền

(Các mặt hàng trong Danh mục III của Quy định về ghi nhãn mác và quảng cáo hàng dệt may)

1. Các loại đồ lót, đồ ngủ và đồ bơi
2. Các loại khăn (khăn quàng cổ, khăn choàng, khăn quăn và khăn tay)
3. Các loại đồ bó sát người (quần áo của diễn viên múa, xiếc)
4. Các loại găng (găng tay, găng hở ngón)
5. Các loại tóc giả (bộ tóc giả, tóc giả che phần hói, tóc dợn và các loại khác)
6. Các loại che đầu
7. Tạp dề và yếm
8. Khăn thêu
9. Cà vạt, yếm giả của áo sơ mi, cổ áo và cổ tay áo sơ mi có thể tháo ra được
10. Ô che mưa và ô che nắng
11. Dây chao và dây thừng
12. Mền bông, bông, và dộn bên trong
13. Các loại sợi, chỉ khâu và chỉ thêu

14. Hàng hoá nhỏ và sợi mảnh
15. Khăn trải bàn, khăn ăn, khăn lót chén bát, khăn phủ tủ và đồ đạc, vải trang trí, vải phủ ghế
16. Vải lau bát, khăn lau bát và khăn mặt
17. Vải bọc và miếng nệm cho cầu là quần áo và tay áo
18. Vải bọc cho những đồ cố định trong phòng tắm
19. Vải phủ ngoài cho đồ đạc đã được phủ bọc, đệm, đệm để tựa cho thư giãn, nệm ghế, găng tay lót bê đồ nướng, khăn lót nhấc xoong nồi, vải lót đĩa ở bàn ăn và vải che nệm và gối
20. Thảm, vật liệu làm thảm, thảm trải sàn và thảm treo tường
21. Trướng giường ngủ

Phụ lục E

Các ví dụ về hàng dệt may tiêu dùng được miễn các yêu cầu về nhãn mác

(Các mặt hàng được nêu trong Danh sách II của Quy định về ghi nhãn và quảng cáo hàng dệt may)

1. Những đồ vật chỉ sử dụng một lần
2. Giày bao, ủng, giày, dép đi trong nhà, tấm lót giày và đế trong của giày
3. Túi xách tay, hành lý, vali xách tay, bàn chải
4. Đồ chơi, đồ trang trí, tranh ảnh, lồng/chao đèn, thảm thêu, thảm treo tường, đồ phủ tường, tấm ngăn phòng, vải phong, vải bọc sách, vật dùng đánh dấu sách, giấy gói quà, cờ và cờ đuôi nheo
5. Thiết bị thể thao và trò chơi không làm từ vải
6. Đồ vật để ở bãi cỏ và bãi biển, bao gồm ô dù che mưa và nắng, võng
7. Xe đẩy và cũi trẻ em, xe đẩy, áo may liền quần trẻ em, khung tập đi và ghế ô tô cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
8. Nhãn mác, băng dán và tấm dán, vải lau chùi, khăn lau, thiết bị vật lý trị liệu và đệm nhiệt
9. Đồ dùng cho vật nuôi
10. Thất lưng, dây đeo quần, băng tay, nịt bịt tất, băng vệ sinh và băng y tế
11. Khăn phủ buộc tóc, lưới phủ tóc, mũ tắm



12. Thảm lót dưới nệm

13. Nhạc cụ và các phụ kiện

14. Mũ dạ hoặc nỉ, miếng nệm hay mũ bảo hiểm chơi thể thao

15. Vật liệu không làm từ sợi, gồm phim và bọt biển

16. Dây gia dụng, dây bện, ruybăng không sử dụng trong danh sách các mặt hàng tiêu dùng theo chỉ định, dây đóng kiện, chỉ đóng sách và ruybăng gói quà.

Chú ý:

Những mặt hàng trên đây được miễn các yêu cầu về nhãn mác của Luật và Quy định, nhưng nếu được gắn nhãn mác thì thông tin phải đúng và trung thực (Điều 5 của Luật).

Phụ lục F

**Các văn phòng địa phương xử lý các yêu cầu
đối với các mặt hàng được nhồi và bọc**

QUEBEC

Bộ Công thương, Tổng vụ Thương mại

Điện thoại: (514) 499-2176; 1-800-539-7078

Fax: (514) 499-2191

E-mail: colette.jean@mic.gouv.qc.ca

ONTARIO

Cục Tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn

Điện thoại: (416) 325-381; Fax: (416) 326-8248

Để đăng ký:

Điện thoại: (416) 325-4088

Fax: (416) 326-1663

Điện thoại miễn phí tại Outario: 1-877-682-8772

Website: www.tssa.org

MANITOBA

Sở Công nghiệp, Văn phòng Người tiêu dùng Manitoba

Điện thoại: (204) 945-3800

Fax: (204) 945-0728

Điện thoại miễn phí: 1-800-782-0067

Website: www.gov.mb.ca

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỐ CA

Đơn này xin cấp số CA theo Luật ghi nhãn hàng dệt may và Quy định về ghi nhãn và quảng cáo hàng dệt may			
*Tên giao dịch đầy đủ của thương nhân hoạt động kinh doanh tại Canada			
Địa điểm công ty hoặc trụ sở chính tại Canada *Phố:			
* Thành phố	* Tỉnh	* Mã bưu điện	* Điện thoại
Fax	E-mail	URL của thương nhân	
Địa chỉ theo đường bưu điện tại Canada (nếu khác so với địa chỉ văn phòng) Địa chỉ:			
Thành phố	Tỉnh	Mã bưu điện	Điện thoại
Loại hình thương nhân			
___ Sản xuất ___ Nhập khẩu ___ Bán lẻ ___ Phân phối Với tư cách là một thương nhân, đáp ứng được các điều kiện đã nêu trong Điều 12 của Quy định, chúng tôi sẵn sàng có trách nhiệm phải thực hiện đúng những điều kiện này và biết rằng nếu làm sai sẽ dẫn đến việc số CA bị thu hồi			
*Ngày	*Tên cơ quan có thẩm quyền tại Canada (Ghi rõ ràng)		Chữ ký của người có thẩm quyền
Phương thức thanh toán (100 đôla nộp kèm với đơn đăng ký hoàn chỉnh) Tiền mặt Chuyển khoản hoặc séc ghi rõ người nhận			

Gửi đến: Cục Cảnh tranh

Hoặc: Văn phòng của Cục tại địa phương

Bộ Công nghiệp Canada

50 phố Victoria, Hull, Quebec K1A 0C9

Phần dành cho cơ quan có thẩm quyền Giá trị

Số cấp: CA

Số hồ sơ: _____

Ngày cấp: _____

*** Thông tin bắt buộc**

Thương nhân cần biết rằng những thông tin ở trên có thể được phổ biến, bao gồm cả việc đưa lên trang web của Cục Cảnh tranh Canada: tên giao dịch đầy đủ của thương nhân, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ email, và URL của thương nhân tại Canada và số CA. Thông qua việc nộp đơn đăng ký, thương nhân đã đồng ý việc phổ biến những thông tin này.

Lưu ý: Những hướng dẫn điền đơn đăng ký này được ghi ở mặt sau.

DIỄN ĐƠN ĐĂNG KÝ

Lưu ý những điều sau:

- **Mỗi đơn đăng ký phải nộp kèm khoản phí một trăm đôla (\$100.00).** Tất cả séc và lệnh chuyển tiền phải ghi rõ người nhận là Receiver General for Canada.

- Đơn đã điền đầy đủ kèm theo phí thanh toán có thể được chuyển cho tất cả văn phòng của Cục Cạnh tranh để được cấp ngay một mã số đăng ký hoặc được gửi tới địa chỉ đã ghi trong đơn. Đơn cũng có thể được nộp qua website của Cục Cạnh tranh: <http://competition.ic.gc.ca>.

Việc kê khai không đầy đủ, chính xác có thể làm chậm trễ quá trình xem xét đơn và có được số đăng ký.

Hãy đánh máy hay ghi rõ các thông tin bắt buộc.

- **Tên giao dịch hợp pháp đầy đủ của thương nhân dùng để hoạt động kinh doanh tại Canada.**

Chỉ ghi duy nhất một tên của thương nhân đang hoạt động kinh doanh tại Canada trong đơn đăng ký.

- **Địa điểm kinh doanh và trụ sở chính tại Canada.**

Một địa chỉ đầy đủ và chính xác của nơi kinh doanh chính ở Canada hoặc của văn phòng chính tại Canada trong trường hợp thương nhân là tập đoàn, kể cả địa chỉ đường phố và mã bưu điện phải ghi rõ trong đơn đăng ký. Chú ý ghi số điện thoại của nơi kinh doanh chính.

Lưu ý: Thông báo về việc thay đổi tên và/hoặc địa chỉ phải được gửi bằng văn bản tới văn phòng của Cục Cạnh tranh gần nhất.

- **Địa chỉ gửi thư của Canada.**

Địa chỉ đầy đủ và chính xác ở Canada phải đủ thông tin để bưu điện chuyển phát. Nếu có thể, địa chỉ nên có số hòm thư và bưu cục, thông tin chuyển phát chung, mã số khu vực, v.v..

• **Tên của người có thẩm quyền và ngày tháng của đơn đăng ký**

Xác định tên người có thẩm quyền hoặc đầu mối liên hệ chịu trách nhiệm về sản phẩm xin đăng ký mã số, bao gồm cả việc trả lời các yêu cầu và khiếu nại của khách hàng. Người nộp đơn phải ghi rõ ngày tháng làm đơn đăng ký.

HƯỚNG DẪN QUẢNG CÁO MẶT HÀNG DỆT MAY TIÊU DÙNG

I. Giới thiệu

Bản hướng dẫn này giới thiệu các yêu cầu quảng cáo hàng dệt may tiêu dùng thuộc sự điều chỉnh của Luật Ghi nhãn mác hàng dệt may và Quy định về ghi nhãn mác và quảng cáo hàng dệt may. Thông tin này nên được nghiên cứu cùng các điều khoản tương ứng của Luật và Quy định, hai văn bản có giá trị chi phối. Có thể mua ấn phẩm "Luật Ghi nhãn mác hàng dệt may và Quy định về ghi nhãn mác và quảng cáo hàng dệt may" tại địa chỉ dưới đây:

Ottawa, Ontario; Canada; K1A 0S9

Điện thoại: (819) 956-4802

Fax: (819) 994-1498

1.1. Mục tiêu của Luật Ghi nhãn mác hàng dệt may và Quy định về ghi nhãn mác và quảng cáo hàng dệt may:

Bảo vệ người tiêu dùng trước các biểu hiện gian dối trong việc ghi nhãn mác và quảng cáo các sản phẩm sợi dệt.

Cho phép người tiêu dùng lựa chọn hàng dệt may dựa trên thành phần của sợi.

1.2. Ngày Quy định có hiệu lực

Mặc dù Điều 5 của Luật Ghi nhãn mác hàng dệt may xử lý các giới thiệu sai lệch và gây nhầm lẫn, có hiệu lực từ ngày 13-12-1971, nhưng toàn bộ các quy định trong Luật Ghi nhãn mác hàng dệt may

và Quy định về ghi nhãn mác và quảng cáo hàng dệt may có hiệu lực đầy đủ từ ngày 1-12-1972.

2. Hành vi bị cấm

Điều 3, 4 và 5 của Luật

Luật Ghi nhãn mác hàng dệt may cấm:

- Một thương nhân bán hoặc nhập khẩu vào Canada hoặc quảng cáo hàng dệt may tiêu dùng trừ khi chúng có nhãn mác chỉ rõ thành phần sợi và thông tin về thương nhân theo quy định của Luật và Quy định.

- Một thương nhân thực hiện bất kỳ một giới thiệu nào về thành phần sợi của mặt hàng đó trong một quảng cáo, trừ khi nó tuân theo Quy định.

- Một thương nhân thực hiện bất kỳ một sự giới thiệu giả dối, gây nhầm lẫn nào liên quan đến các sản phẩm sợi dệt, qua nhãn mác, trong quảng cáo hoặc bất kỳ hình thức nào khác.

3. Định nghĩa

Điều 2 của Luật

Quảng cáo

Thuật ngữ “quảng cáo” có nghĩa là thực hiện bất kỳ sự giới thiệu nào cho công chúng bằng bất cứ phương thức nào, ngoại trừ việc giới thiệu trên nhãn mác, nhằm mục đích xúc tiến, trực tiếp hoặc gián tiếp, việc bán sản phẩm sợi dệt.

Điều 2 của Luật

Thương nhân

“Thương nhân” có thể là một người sản xuất, gia công hoặc hoàn thiện sản phẩm hoặc người bán lẻ sản phẩm sợi dệt hoặc một người thực hiện việc nhập khẩu hoặc bán bất kỳ sản phẩm sợi dệt nào.

Điều 2 của Luật

Hàng dệt may tiêu dùng

Thuật ngữ “*Hàng dệt may tiêu dùng*” có nghĩa là bất kỳ loại sợi, chỉ, vải nào hoặc bất kỳ sản phẩm nào mà toàn bộ hoặc một phần của nó được làm từ sợi, chỉ, vải dưới dạng để bán cho bất kỳ người nào với mục đích tiêu dùng hay sử dụng. Thuật ngữ này không bao gồm các sản phẩm sợi dệt được sử dụng trong sản xuất, gia công hoặc hoàn thiện bất kỳ sản phẩm nào để bán.

Điều 2 của Luật

Sản phẩm sợi dệt

Thuật ngữ “*Sản phẩm sợi dệt*” có nghĩa là bất kỳ mặt hàng dệt may tiêu dùng nào và bất kỳ loại sợi, chỉ, vải nào được sử dụng trong một mặt hàng dệt may tiêu dùng.

Điều 2 của Luật/Điều 3 của Quy định

Sản phẩm sợi dệt

Một “*nhãn mác*” là bất kỳ nhãn, dấu, ký hiệu, hình vẽ, mẫu in, con dấu, nhãn hiệu, hoặc nhãn ghi đặc điểm hàng hoá.

Một nhãn mác mô tả là một nhãn chứa đựng nội dung về thành phần sợi dệt của mặt hàng áp nhãn đó và có thể có các thông tin bổ sung mà Quy định không bắt buộc phải có.

Một nhãn mác ghi thông tin bắt buộc là một nhãn mác mô tả chứa đựng các thông tin theo quy định của Luật và Quy định đối với hàng dệt may tiêu dùng.

Các thông tin bắt buộc và không bắt buộc có thể được thể hiện trên cùng một nhãn.

Điều 2 của Quy định

Nước xuất xứ

“Nước xuất xứ” là nước ở đó:

- a) Sợi dệt đã được trồng hoặc được làm ra; hoặc
- b) Bất kỳ sản phẩm sợi dệt nào không phải do trồng hoặc được làm ra

4. Quảng cáo chịu sự điều chỉnh của Quy định

Điều 4 của Luật/ Điều 22 của Quy định

Một quảng cáo xúc tiến việc bán một sản phẩm bao gồm việc xúc tiến bán một sản phẩm thông qua báo chí, tờ rơi, tạp chí tiêu dùng, catalô, tivi, video, radio, hoặc các bảng quảng cáo ở cửa hàng. Quảng cáo đối với hàng dệt may tiêu dùng, như được xác định tại Phụ lục A, phải tuân thủ các yêu cầu về quảng cáo của Quy định ghi nhãn mác và quảng cáo hàng dệt may, trừ khi:

- Mặt hàng đó nằm trong Danh mục II (xem Phụ lục B) hoặc không được quy định (chẳng hạn như các mặt hàng không yêu cầu có nhãn mác bắt buộc);
- Quảng cáo xuất hiện trên một tờ báo, tạp chí hoặc ấn phẩm xuất bản định kỳ khác được phát hành dành riêng cho các thương nhân; hoặc
- Việc quảng cáo được thực hiện bằng các phương thức khác ngoài ngôn ngữ viết, hình vẽ, các hình ảnh video, radio và tivi.

5. Hướng dẫn về quảng cáo

Điều 4 của Luật/Điều 22 và 23 của Quy định/ Phần III của Quy định

5.1. Thành phần sợi

Không cần phải chỉ rõ thành phần sợi trong quảng cáo hàng dệt may tiêu dùng. Tuy nhiên, khi đưa ra bất cứ giới thiệu nào về thành phần sợi dệt của hàng dệt may tiêu dùng trong quảng cáo thì yêu cầu đầu tiên là các tên gọi chung, như đã xác định trong Phụ lục C, của tất cả các loại sợi được sử dụng, với tất cả các thành phần hoặc các nhóm

tùy theo yêu cầu, phải được chỉ ra cùng với nhau, theo thứ tự giảm dần về thành phần, ít nhất 1 lần trong quảng cáo.

Cần lưu ý rằng các tên gọi chung của sợi không bắt buộc phải là song ngữ và không cần tiết lộ tỷ lệ, trừ khi có sự giới thiệu về số lượng của (các) sợi đang dùng trong mặt hàng dệt may tiêu dùng. Chữ viết tắt cho các tên gọi chung như "poly" thay cho "polyester" là không được chấp nhận.

5.2. Nước xuất xứ

Không cần phải chỉ ra nước xuất xứ trong quảng cáo hàng dệt may tiêu dùng trừ khi có việc giới thiệu cho thấy mặt hàng đó, hoặc bất kỳ loại vải, sợi nào trong đó được nhập khẩu. Chẳng hạn nếu trong một quảng cáo có sử dụng “vỏ bọc lụa Đamát nhập khẩu” để xúc tiến việc bán nệm giường thì nước xuất xứ của vỏ bọc lụa Đamát phải xuất hiện trong quảng cáo.

6. Cách thức giới thiệu thông tin bắt buộc

Điều 24 của Quy định

Khi có sự bắt buộc phải giới thiệu đặc tính của sợi và nước xuất xứ thì chúng phải xuất hiện cùng nhau trong quảng cáo với cùng kích cỡ và sự nổi bật. Các thông tin bắt buộc nên được đặt ở vị trí dễ thấy trong quảng cáo, dễ dàng nhận biết đối với người tiêu dùng và không bị thu nhỏ hoặc bị lu mờ bởi các thông tin không bắt buộc.

7. Giới thiệu về thành phần sợi được sử dụng trong quảng cáo

7.1. Thông tin về một hoặc nhiều loại sợi trong một hỗn hợp.

"Hợp chất (tên sợi)" hoặc "hỗn hợp (tên sợi)"

Khi sử dụng thuật ngữ “hợp chất (tên sợi)” hoặc “hỗn hợp (tên sợi)”, thường thì những thuật ngữ này chỉ dẫn tới sự có mặt của loại sợi chiếm thành phần chính mặc dù không bắt buộc. Trong hợp chất đó, bất kỳ một loại sợi nào được sử dụng hoặc tất cả các loại sợi có

thể được liệt kê trong quảng cáo. Tuy nhiên, thành phần sợi thực tế phải xuất hiện ở đâu đó trong quảng cáo theo cách thức đã quy định trước. Chẳng hạn, một chiếc áo vét thể thao được sản xuất từ 65% len và 35% hợp chất polyester có thể được hiểu như hoặc một hợp chất polyester hoặc một hỗn hợp len, với điều kiện thành phần sợi phải xuất hiện trong quảng cáo theo cách thức đã quy định.

7.2. Sử dụng thương hiệu sợi, chỉ, vải

Thương hiệu đã đăng ký cho sợi, chỉ, vải có thể được trình bày với kích cỡ lớn hơn và/hoặc nổi bật hơn trong quảng cáo với điều kiện các tên gọi chung của tất cả các loại sợi được sử dụng trong mặt hàng đó xuất hiện đâu đó trong quảng cáo với cùng kích cỡ và sự nổi bật. Chẳng hạn, một cách giới thiệu có thể chấp nhận được trong quảng cáo cho áo bơi liền mảnh của phụ nữ từ hợp chất Cotton và Lycra Spandex có thể là:

Áo bơi liền mảnh Cotton và Lycra
Màu sắc rất bền
Thành phần gồm Cotton và Lycra Spandex

7.3. Thông tin về số lượng mà một loại sợi được sử dụng trong hàng hoá

Nếu tỷ lệ một loại sợi được sử dụng trong hàng dệt may tiêu dùng được chỉ ra trong quảng cáo, thì tỷ lệ của tất cả các loại sợi trong mặt hàng đó cũng phải được cung cấp như đã quy định trong Quy định. Chẳng hạn, tất thể thao được làm từ 70% cotton và 30% nylon có thể được thể hiện trong quảng cáo như dưới đây:

Tất thể thao Thoải mái
Một cỡ cho tất cả. Hợp chất 70% cotton/30% nylon

7.4. Sử dụng các thuật ngữ cho thấy một thành phần sợi dệt nào đó

Nếu trong quảng cáo sử dụng một thuật ngữ nào đó có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về thành phần sợi dệt thực tế của mặt hàng đó thì thành phần sợi của mặt hàng đó cần được chỉ ra.

Các từ ngữ hoặc các thuật ngữ chứa đựng tên gọi chung hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của bất kỳ loại sợi nào hoặc bất kỳ từ ngữ nào có ngữ âm tương tự với tên gọi chung hoặc nhãn hiệu của một loại sợi được coi là ám chỉ một thành phần sợi dệt nào đó. Khi mặt hàng không chứa loại sợi được thể hiện bằng các thuật ngữ chuyên môn thì thành phần sợi thực tế hoặc một chỉ dẫn rõ ràng cho thấy nó không có loại sợi đó nên được nêu ra trong quảng cáo.

7.5. Thông tin về thành phần sợi của một phần cấu thành hàng hoá.

Khi giới thiệu thành phần sợi dệt của một phần hoặc bộ phận cấu thành hàng hoá trong quảng cáo thì các tên gọi chung của tất cả các loại sợi xuất hiện trong tất cả các phần, các bộ phận cấu thành đó phải được tiết lộ theo thứ tự giảm dần về mặt trọng lượng như yêu cầu trong Quy định. Tuy nhiên, những phụ liệu đi kèm nhằm mục đích khác chứ không phải để giữ ấm như vật trang trí, lớp lót, lớp đệm giữa, vật liệu để nhồi đầy thì không cần phải tiết lộ thành phần sợi. Chẳng hạn một sự thể hiện về thành phần sợi trong quảng cáo chăn ngủ được tạo thành từ ruột là polyester, vỏ là nylon, và lớp vải lót là vải flannel cotton có thể như dưới đây:

Chăn ngủ có ruột polyester ấm, vỏ nylon cách nhiệt, lớp vải lót flannel cotton mềm

Khi giới thiệu thành phần sợi của một phần hoặc bộ phận cụ thể cấu thành sản phẩm trong một quảng cáo thì quảng cáo phải chỉ rõ

thành phần sợi dệt của phần hoặc bộ phận nào của sản phẩm được giới thiệu. Chẳng hạn sử dụng cách diễn đạt "nhồi bằng lông tơ chim" hoặc "áo vét lông tơ chim" trong quảng cáo sẽ được hiểu rằng chỉ lần lột giữa của sản phẩm là lông tơ chim. Nếu thực tế chỉ có vật nhồi vào thân của áo vét là lông tơ chim thì quảng cáo cũng phải chỉ rõ ràng điều này. Một cách giới thiệu có thể được chấp nhận trong quảng cáo áo vét lông tơ chim như dưới đây:

Giá trị nổi bật trên chiếc áo vét lông tơ chim. 60% lông tơ chim và 40% lông chim nước cho phần thân của áo, 100% polyester nhồi vào ống tay áo và 100% nylon cho lớp vỏ bên ngoài.

Lưu ý:

Khi quảng cáo các mặt hàng nhồi bằng lông vũ thì các từ "gia cầm/landfowl", "thủy cầm/waterfowl" hoặc tên của một loài gia cầm như gà, ngỗng phải đi cùng với từ "lông vũ/feather".

8. Giới thiệu sai lệch và/ hoặc gây nhầm lẫn

Điều 5 của Luật/Điều 41-45 của Quy định

Cấm việc giới thiệu sai lệch và/ hoặc gây nhầm lẫn liên quan đến thành phần sợi, loại, chất lượng, hình dạng, xuất xứ hoặc phương pháp sản xuất sợi dệt trong quảng cáo tất cả các sản phẩm dệt may.

Trong những trường hợp cụ thể, những từ ngữ hoặc các thuật ngữ dưới đây có thể được xem như là sai lệch hoặc gây nhầm lẫn. Vì vậy, cần tham khảo Quy định trước khi sử dụng các từ ngữ hoặc các thuật ngữ như dưới đây:

- “toàn bộ” hoặc “hoàn toàn”
- “còn mới nguyên” hoặc “mới”

- sử dụng thước đo một phần hoặc đầy đủ
- sử dụng một thuật ngữ, từ ngữ, hình ảnh, biểu tượng, biểu trưng ám chỉ lông, tóc hoặc len của một động vật sinh ra bộ lông, tóc hoặc len.
- sử dụng bất kỳ thuật ngữ, từ ngữ, hình ảnh, biểu tượng biểu thị hoặc có nghĩa là một con chim.

9. Giải thích về môi trường được sử dụng trong quảng cáo

Các thuật ngữ cho thấy lợi ích về môi trường chỉ nên được sử dụng khi những giải thích như vậy có thể được hỗ trợ bởi các tiêu chuẩn hoặc các nguyên lý khoa học đã được thừa nhận. Việc miêu tả chung chung hoặc mơ hồ như “thân thiện với môi trường”, “màu xanh”, hoặc “tự nhiên” không nên được sử dụng, trừ khi có giải thích về tác động của sản phẩm đến môi trường nhìn chung đã được giảm hoặc giảm đến mức tối thiểu như thế nào.

Các thuật ngữ như “degradable/có thể rã, mủn”, “được tái chế/recycled”, “có thể tái chế/recyclable” hoặc “được sử dụng lại/reused” có nghĩa và hàm ý riêng biệt. Để có thêm thông tin về vấn đề này xin hãy tham khảo tài liệu *Các nguyên tắc và hướng dẫn cho việc dán nhãn và quảng cáo về môi trường* tại Trung tâm Thông tin, Cục Cạnh tranh.

Phụ lục A

**Một số ví dụ về hàng dệt may tiêu dùng trong
Danh mục I của Các quy định về nhãn mác
và quảng cáo hàng dệt may**

1. Áo vét
2. Áo khoác, áo choàng, áo bành tô, áo choàng không tay, áo ponsô
3. Quần lót, quần dài, quần soóc
4. Bộ veston
5. Quần yếm và quần áo bảo hộ lao động
6. Áo sơ mi nam và sơ mi nữ
7. Áo len dài tay
8. Chân váy ngắn và dài
9. Quần áo thể thao
10. Váy liền, áo chui đầu và áo liền quần
11. Khăn lau, áo choàng mặc trong nhà, áo choàng tắm, áo choàng ngủ và áo bờlu
12. Quần áo trẻ em bao gồm quần áo mặc chơi thể thao, quần yếm, quần áo ấm mặc khi có tuyết, v.v..
13. Khăn tắm
14. Khăn trải giường, vỏ chăn, chăn may chăn và chăn bông
15. Khăn trải giường, gối, vỏ gối

16. Khăn phủ divăng, khăn phủ giường bằng len, các loại vải phủ đồ đạc, vật dụng và ghế ô tô
17. Màn rủ, màn rủ xếp nếp và rèm
18. Túi ngủ
19. Lều vải và cửa lều
20. Quần áo lót nam và nữ, quần áo ngủ và quần áo bơi
21. Khăn choàng cổ, khăn choàng đầu, khăn choàng lớn và khăn tay
22. Quần bó (quần nịt), đồ dệt kim và quần tất
23. Găng tay thường, găng tay hở ngón và ghệt (bó chân)
24. Bộ tóc giả, chòm tóc giả, mớ tóc đơn và các loại tóc khác
25. Mũ
26. Tạp dề và yếm
27. Tã lót
28. Cavát, nơ bướm, yếm giả đeo vào áo, cổ áo và cổ tay áo sơ mi
29. Ô che mưa, che nắng
30. Dây chèo, dây thùng
31. Mền bông, bông, đồ dệt bên trong
32. Các loại sợi, chỉ khâu và chỉ thêu
33. Hàng hoá theo mảnh và sợi nhỏ
34. Khăn trải bàn, khăn ăn, khăn lót chén bát, khăn phủ tủ và đồ đạc, vải trang trí, vải phủ ghế
35. Vải lau bát, khăn lau bát và khăn rửa mặt
36. Vải bọc và miếng nệm cho giá là quần áo và là tay áo
37. Vải bọc cho những đồ cố định trong phòng tắm
38. Vải phủ ngoài cho đồ đạc đã được phủ bọc, đệm, đệm để tựa cho thư giãn, nệm ghế, găng tay lót bê đồ nướng, khăn lót nhấc xoong nồi, vải lót đĩa ở bàn ăn và vải che đệm và gối
39. Thảm, vật liệu làm thảm, thảm trải sàn và thảm treo tường
40. Rèm giường ngủ

Phụ lục B

**Một số ví dụ về hàng dệt may tiêu dùng trong
Danh mục II của Các quy định về nhãn mác
và quảng cáo hàng dệt may**

1. Những đồ vật chỉ sử dụng một lần
2. Giày bao, ủng, giày, dép đi trong nhà, tấm lót giày và đế trong của giày
3. Túi xách tay, hành lý, vali xách tay, bàn chải
4. Đồ chơi, đồ trang trí, tranh ảnh, lồng/chao đèn, thảm thêu, thảm treo tường, đồ phủ tường, tấm ngăn phòng, vải phong, vải bọc sách, vật dùng đánh dấu sách, giấy gói quà, cờ và cờ đuôi nheo
5. Thiết bị thể thao và trò chơi không làm từ vải
6. Đồ vật để ở bãi cỏ và bãi biển, bao gồm ô dù che mưa và nắng, võng
7. Xe đẩy và cũi trẻ em, áo may liền quần trẻ em, khung tập đi và ghế ô tô cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
8. Nhãn mác, băng dán và tấm dán, vải lau chùi, khăn lau, thiết bị vật lý trị liệu và đệm nhiệt
9. Đồ dùng cho vật nuôi
10. Thắt lưng, dây đeo quần, băng tay, nịt tất, băng vệ sinh và băng y tế
11. Khăn buộc tóc, lưới phủ tóc, mũ tắm

12. Thảm lót dưới nệm
13. Nhạc cụ và các phụ kiện
14. Mũ dạ hoặc nỉ, miếng nệm hay mũ bảo hiểm chơi thể thao
15. Vật liệu không làm từ sợi, gồm phim và bọt biển
16. Dây gia dụng, dây bền, ruybăng không sử dụng trong danh sách các mặt hàng tiêu dùng theo chỉ định, dây đóng kiện, chỉ đóng sách và ruybăng gói quà.

Chú ý:

Những mặt hàng trên đây được miễn gắn nhãn mác theo yêu cầu của Luật và Quy định, nhưng nếu được gắn nhãn mác thì phải đúng và trung thực (Điều 5 của Luật).

Phụ lục C

Phụ lục B | Mục lục
Tên chung cho sợi

SỢI TỰ NHIÊN

- abaca
- asbestos
- coir hoặc coco
- cotton
- down
 - duck down
 - goose down
 - swan down
- (feather)
 - landfowl feather
 - waterfowl feather
 - (name of bird) feather
- hemp
- jute
- kapok

SỢI NHÂN TẠO

- acetate
- acrylic
- anidex
- aramid
- azlon hoặc protein
- chlorofibre
 - saran
 - polyvinyl chloride hoặc
 - vinyon
- flurofibre
- glass
- metallic
- modacylic
- nylon hoặc polyamide
- nytril

- linen hoặc flax
- ramie
- rubber
- silk
- sisal
- wool
- alpaca
 - alpaca hair
 - alpaca wool
- angora goat hair
- camel
 - camel hair
 - camel wool
- cashmere
 - kashmir goat hair
 - kashmir wool
 - lambs wool
- llama
 - llama hair
 - llama wool
- mohair
 - mohair wool
- vicuna
 - vicuna hair
 - vicuna wool
- olefin hoặc polyolefin
 - polyethylene
 - polypropylene
 - PBI
- polyester
- poluyrethane
 - spandex hoặc elastane
- rayon
 - cuprammonium
 - cuprammonium rayon
 - cupro hoặc cupro rayon
 - viscose hoặc viscose rayon
 - lyocell hoặc lyocell rayon
 - modal hoặc modal rayon
- rubber
 - lastrile
- triacetate
- vinal hoặc vinylal

Lưu ý: Tóc và lông lấy từ da của động vật không phải là những thứ được chỉ ra ở trên có thể được thể hiện như sau:

lông (tên của động vật).....poil de (nom de l'animal)
sợi (tên của động vật).....fibre de (nom de l'animal)
sợi lông (tên của động vật)fibre de
fourrure

Chẳng hạn:

Lông thỏ angora.....

Sợi lông thỏ angora.....